CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1309/NQ-SBH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phú Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

*Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tổ chức vào ngày 24/5/2024, với tổng số **23** Cổ đông và đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tham dự họp, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ là **123.390.274** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,33%** so với tổng số **124.225.000** cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập tham dự họp;*

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã thảo luận, biểu quyết và quyết nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1290/BC-SBH ngày 23/5/2024, cụ thể với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2023:

- Sản lượng điện sản xuất: 799,08 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 1.017.096 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 469.185 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 547.911 triệu đồng.

2. Kế hoạch SXKD năm 2024:

- Sản lượng điện sản xuất: 702,00 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 861.056 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 530.634 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 330.422 triệu đồng.

3. Kế hoạch ĐTXD năm 2024:

- Đối với các dự án nguồn điện: Triển khai thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch Điện VIII.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
Ký ngày: 25/5/2024 10:18:10

- Đối với Dự án Xây dựng công trình Trụ sở mới Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: Nghiệm thu bàn giao công trình, đưa vào khai thác sử dụng và thực hiện hoàn thành công tác quyết toán dự án theo thời gian quy định.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Định hướng hoạt động năm 2024 theo Báo cáo số 1286/BC-SBH ngày 23/5/2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1095/BC-BKS ngày 03/5/2024.

Điều 4. Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 1285/TTr-SBH ngày 23/5/2024, cụ thể như sau:

1. Thông qua BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Ghi chú
I	**Tổng lợi nhuận được phân phối**	**1.125.870.458.888**	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023	487.332.848.346	
2	Lợi nhuận năm trước để lại	303.834.610.542	
3	Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển	334.703.000.000	
II	**Phương án phân phối lợi nhuận**		
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	146.199.854.504	
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	6.874.956.000	Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (không gồm an toàn điệ) theo mục a khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm	6.874.956.000	Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (không gồm an toàn điện) theo mục b khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)
4	Quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm	515.674.750	

	soát viên		
5	Chia cổ tức	965.228.250.000	
	- Tỷ lệ cổ tức	*77,7%*	
	- Thành tiền	*965.228.250.000*	
5.1	*Đã tạm ứng*	*965.228.250.000*	
5.2	*Còn lại chi trả trong năm 2024*	*0*	
6	Lợi nhuận để lại	176.767.634	

3. Thông qua dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024: Dự kiến chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ **15%** vốn điều lệ.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 theo Báo cáo số 1287/BC-SBH ngày 23/5/2024.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 1288/TTr-SBH ngày 23/5/2024.

Điều 7. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2024 và BCTC năm 2024 của Công ty theo Tờ trình số 1267/TTr-BKS ngày 22/5/2024.

Điều 8. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 1289/TTr-SBH ngày 23/5/2024.

Điều 9. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo thẩm quyền ký ban hành Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty và các nghị quyết/quyết định về các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 10. ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Đơn vị và các cá nhân có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền triển khai thực hiện thành công các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHĐCĐ./.

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Công ty;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGĐ;
- Các Đ/vị Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

CHỦ TỌA ĐHĐCĐ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 4400415... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ TP TUY HÒA - T.PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Tặng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

I. Thông tin chung:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- Địa chỉ: Số 02C, Trần Hưng Đạo, Phường 01, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400415302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28/12/2007 và cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 30/6/2023.
- Điện thoại: 0257.3811.456; Fax: 0257.3811.455.
- Website: http://sbh.vn

II. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian họp: Vào lúc 08 giờ 35 phút, thứ Sáu ngày 24 tháng 5 năm 2024.
- Địa điểm: Hội trường Khách sạn SaLa Grand Tuy Hòa - Số 09, Độc Lập, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.

III. Thành phần tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

- Tất cả các Cổ đông và đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) có quyền biểu quyết theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đại biểu khách mời gồm có: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên, Lãnh đạo Ban Quản lý đầu tư vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Lãnh đạo Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần, Lãnh đạo các Ban chức năng của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đoàn thể khác của Công ty.

IV. Diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

A. Ban tổ chức thực hiện các thủ tục chuẩn bị để tiến hành cuộc họp:

1. Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự họp.

2. Báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra tư cách của các Cổ đông tham dự họp theo quy định, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông trước cuộc họp như sau:

Tổng số có **16** Cổ đông có mặt tham dự họp, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là **123.372.274** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,31%** so với tổng số **124.225.000** cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập tham dự họp.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông kèm theo)

3. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp theo quy định.

Ban tổ chức tuyên bố khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

4. Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ:

Ban tổ chức trình bày Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

ĐHĐCĐ biểu quyết thống nhất thông qua (tỷ lệ 100%) Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

5. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu:

Ban tổ chức giới thiệu **Đoàn Chủ tịch** điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ gồm:

- Ông Nguyễn Văn Tặng - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội.
- Ông Vũ Hữu Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn Chủ tịch.
- Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Thành viên Đoàn Chủ tịch.

Và được sự ủy quyền của Chủ tọa Đại hội, Ban tổ chức giới thiệu Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu như sau:

Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Trần Huy Việt - Thư ký Công ty.
- Bà Tạ Thị Kim Hạnh - Phó Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Công ty.

Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Nguyễn Đức Phú - Phó Tổng Giám đốc - Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Tấn Hùng - Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư - Thành viên.
- Ông Hồ Tuấn Nam - Trưởng Phòng Hành chính - Lao động - Thành viên.
- Ông Nguyễn Hữu Quang Duy - Phó Trưởng Phòng Hành chính - Lao động - Thành viên.
- Ông Đào Tấn Hùng - Đại diện Cổ đông - Thành viên.

ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết thống nhất thông qua (tỷ lệ 100%) Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.

Ban tổ chức trân trọng kính mời Đoàn Chủ tịch lên điều hành cuộc họp và mời Thư ký Đại hội lên làm việc.

6. Thông qua Chương trình họp:

Ông Nguyễn Văn Tặng - Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình họp.

ĐHĐCĐ biểu quyết thống nhất thông qua (tỷ lệ 100%) toàn bộ nội dung Chương trình chính thức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

B. Những nội dung báo cáo, trình ĐHĐCĐ và diễn biến cuộc họp:

1. Ông Vũ Hữu Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng

năm 2023; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1290/BC-SBH ngày 23/5/2024.

2. Ông Nguyễn Văn Tặng - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội động quản trị năm 2023; Định hướng hoạt động năm 2024 theo Báo cáo số 1286/BC-SBH ngày 23/5/2024.

3. Ông Ngô Đức Thăng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1095/BC-BKS ngày 03/5/2024.

4. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 1285/TTr-SBH ngày 23/5/2024.

5. Ông Vũ Hữu Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình:

- (i) Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, an toàn điện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 theo Báo cáo số 1287/BC-SBH ngày 23/5/2024; và

- (ii) Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 1288/TTr-SBH ngày 23/5/2024.

6. Ông Ngô Đức Thăng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 theo Tờ trình số 1267/TTr-BKS ngày 22/5/2024.

7. Ông Nguyễn Văn Tặng - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 1289/TTr-SBH ngày 23/5/2024.

8. ĐHĐCĐ thảo luận:

Đoàn Chủ tịch đã phân tích, làm rõ chi tiết từng nội dung, chỉ tiêu trong các Báo cáo, các Tờ trình đã được trình bày trước cuộc họp.

Trong phần thảo luận, ĐHĐCĐ nghe ý kiến phát biểu của các Cổ đông Tổng công ty Điện lực Miền Trung và Cổ đông Tổng công ty Điện lực Miền Nam về tài liệu họp, kế hoạch SXKD năm 2024 và Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.

Đoàn Chủ tịch đã tiếp thu, ghi nhận và giải trình, làm rõ các ý kiến phát biểu của các Cổ đông.

9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật danh sách Cổ đông tham dự họp lúc 10 giờ 10 phút như sau:

Tổng số có **23** Cổ đông có mặt tham dự họp, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 là **123.390.274** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,33%** so với tổng số **124.225.000** cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập tham dự họp.

10. ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết những nội dung của các Báo cáo, Tờ trình:

Sau khi kết thúc phần thảo luận, Cổ đông tham dự cuộc họp tiến hành biểu quyết những nội dung trong các Báo cáo, các Tờ trình theo Chương trình họp. Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm đếm để lập biên bản.

11. ĐHĐCĐ nghỉ giải lao.

12. Báo cáo Kết quả kiểm phiếu biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình trong cuộc họp như sau:

Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết về những nội dung theo các Báo cáo, Tờ trình trong cuộc họp, cụ thể như sau:

12.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1290/BC-SBH ngày 23/5/2024, cụ thể với các nội dung chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/ KH năm 2023 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	767,00	799,08	104,18
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	928.498	1.017.096	109,54
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	590.205	469.185	79,49
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	338.293	547.911	161,96

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH năm 2024
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	702,00
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	861.056
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	530.634
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	330.422

c. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024:

- Đối với các dự án nguồn điện: Triển khai thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch Điện VIII.

- Đối với Dự án Xây dựng công trình Trụ sở mới Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: Nghiệm thu bàn giao công trình, đưa vào khai thác sử dụng và thực hiện hoàn thành công tác quyết toán dự án theo thời gian quy định.

d. Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	122.046.174	98,9107%

Không tán thành	64.100	0,0519%
Không có ý kiến	1.280.000	1,0374%
Không hợp lệ	0	0,0000%

e. Tỷ lệ thông qua: 98,9107%.

12.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Định hướng hoạt động năm 2024 theo Báo cáo số 1286/BC-SBH ngày 23/5/2024.

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	122.046.174	98,9107%
Không tán thành	64.100	0,0519%
Không có ý kiến	1.280.000	1,0374%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 98,9107%.

12.3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1095/BC-BKS ngày 03/5/2024.

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	123.390.274	100,0000%
Không tán thành	0	0,0000%
Không có ý kiến	0	0,0000%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 100,0000%.

12.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 1285/TTr-SBH ngày 23/5/2024, cụ thể như sau:

a. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)

Tán thành	123.390.274	100,0000%
Không tán thành	0	0,0000%
Không có ý kiến	0	0,0000%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 100,0000%.

b. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Ghi chú
I	**Tổng lợi nhuận được phân phối**	**1.125.870.458.888**	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023	487.332.848.346	
2	Lợi nhuận năm trước để lại	303.834.610.542	
3	Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển	334.703.000.000	
II	**Phương án phân phối lợi nhuận**		
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	146.199.854.504	
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	6.874.956.000	Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (không gồm an toàn điệ) theo mục a khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm	6.874.956.000	Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (không gồm an toàn điện) theo mục b khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)
4	Quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên	515.674.750	
5	Chia cổ tức	965.228.250.000	
	- Tỷ lệ cổ tức	*77,7%*	
	- Thành tiền	*965.228.250.000*	
5.1	*Đã tạm ứng*	*965.228.250.000*	
5.2	*Còn lại chi trả trong năm 2024*	*0*	
6	Lợi nhuận để lại	176.767.634	

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	110.366.174	89,4448%
Không tán thành	4.064.100	3,2937%
Không có ý kiến	8.960.000	7,2615%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 89,4448%.

c. Thông qua dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Dự kiến sẽ chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ **15%** vốn điều lệ.

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	119.390.274	96,7583%
Không tán thành	4.000.000	3,2417%
Không có ý kiến	0	0,0000%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 96,7583%.

12.5. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, an toàn điện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 theo Báo cáo số 1287/BC-SBH ngày 23/5/2024, cụ thể với tổng giá trị là 2.109.866.000 đồng, gồm:

- Tiền lương, thù lao và an toàn điện Hội đồng quản trị: 1.119.437.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao và an toàn điện Ban kiểm soát: 990.429.000 đồng.

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	123.326.174	99,9481%
Không tán thành	64.100	0,0519%
Không có ý kiến	0	0,0000%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 99,9481%.

12.6. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 1288/TTr-SBH ngày 23/5/2024, với tổng giá trị là 1.999.416.000 đồng, gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.023.504.000 đồng.

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 975.912.000 đồng.

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	109.086.174	88,4074%
Không tán thành	13.024.100	10,5552%
Không có ý kiến	1.280.000	1,0374%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 88,4074%.

12.7. Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo Tờ trình số 1267/TTr-BKS ngày 22/5/2024.

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	114.366.174	92,6865%
Không tán thành	64.100	0,0519%
Không có ý kiến	8.960.000	7,2615%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 92,6865%.

12.8. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 1289/TTr-SBH ngày 23/5/2024.

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Tổng số cổ phần đã biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ (%) (Tổng số cổ phần đã biểu quyết / Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết có mặt tham dự họp)
Tán thành	123.326.174	99,9481%
Không tán thành	64.100	0,0519%
Không có ý kiến	0	0,0000%
Không hợp lệ	0	0,0000%

Tỷ lệ thông qua: 99,9481%.

(Có kèm theo Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu)

13. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo thẩm quyền ký ban hành Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

của Công ty và các nghị quyết/quyết định về các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

14. ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Đơn vị và các cá nhân có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền triển khai thực hiện thành công các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

15. Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực những nội dung của cuộc họp và đã đọc trước cuộc họp toàn văn Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

16. ĐHĐCĐ đã biểu quyết nhất trí tán thành thông qua (tỷ lệ 100%) Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

V. Bế mạc họp ĐHĐCĐ:

Ông Nguyễn Văn Tặng thay mặt Đoàn Chủ tịch cảm ơn quý vị Đại biểu, các Quý Cổ đông đã có nhiều đóng góp cho thành công của cuộc họp và tuyên bố bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã thành công tốt đẹp và kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày./.

TM. THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
Trần Huy Việt	**Nguyễn Văn Tặng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Khách sạn SaLa Grand Tuy Hòa, số 09 Độc Lập, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ gồm:

1. Ông Nguyễn Đức Phú	:	Trưởng Ban.
2. Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	:	Thành viên.
3. Ông Hồ Tuấn Nam	:	Thành viên.
4. Ông Nguyễn Hữu Quang Duy	:	Thành viên.
5. Bà Đặng Thị Lanh	:	Thành Viên.
6. Ông Đào Tấn Hùng	:	Thành viên.
7. Ông Trần Ngọc Văn	:	Thành viên.
8. Ông Phạm Thuân	:	Thành viên.

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. Tổng số cổ phần của Công ty 124.225.000 cổ phần (*một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn cổ phần*).

2. Số Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tham dự cuộc họp là: 16 cổ đông; sở hữu 123.372.274 cổ phần, tỷ lệ 99,31%, trong đó:

- Số Cổ đông trực tiếp tham dự là: 12 cổ đông, với số cổ phần sở hữu là 91.078.295 cổ phần, tỷ lệ 73,32%.

- Số đại diện được ủy quyền là: 4 cổ đông, sở hữu 32.293.979 cổ phần, tỷ lệ 26,00%.

- Số Cổ đông vắng mặt là: 214 cổ đông, sở hữu 852.726 cổ phần, tỷ lệ 0,69%.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức Công ty, các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền nêu trên là hợp lệ và đủ tư cách tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Biên bản này được lập vào lúc 08 giờ 35 phút cùng ngày./.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Đặng Thị Lanh	**Đào Tấn Hùng**	**Nguyễn Hữu Quang Duy**
Đoàn Thị Mỹ Đông	**Trần Ngọc Văn**	**Phạm Thuân**
Hồ Tuấn Nam		**Nguyễn Đức Phú**

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ (LẦN 01)

STT	Mã biểu quyết	Số ĐKSH	Ngày cấp	Họ và tên	Số lượng cổ phần phổ thông nắm giữ	Số lượng cổ phần được ủy quyền	Tổng số lượng cổ phần được biểu quyết	Tổng mệnh giá	Người được ủy quyền ngoài tham dự	Tham dự bỏ phiếu
	1	2	3	4	6	7	8	9	10	11
1	1	1800590430	01/07/2021	Tổng Công Ty Phát Điện 2-CTCP (Ông Nguyễn Anh Vũ)	11.511.140	0	11.511.140	115.111.400.000		x
2	2	1800590430	01/07/2021	Tổng Công Ty Phát Điện 2-CTCP (Ông Ngô Minh Quân)	11.511.139	0	11.511.139	115.111.390.000		x
3	3	1800590430	01/07/2021	Tổng Công Ty Phát Điện 2-CTCP (Ông Nguyễn Văn Tặng)	30.696.373	131.375	30.827.748	308.277.480.000		x
4	4	1800590430	01/07/2021	Tổng Công Ty Phát Điện 2-CTCP (Ông Vũ Hữu Phúc)	23.022.279	98.504	23.120.783	231.207.830.000		x
5	5	0300942001	30/05/2016	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam	8.960.000	0	8.960.000	89.600.000.000		x
6	6	0400101394	07/06/2017	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Trung	4.000.000	0	4.000.000	40.000.000.000		x
7	7	VSDSBH5800452036	10/07/2011	Công Ty CP Thủy Điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.280.000	0	1.280.000	12.800.000.000		x
8	8			Nguyễn Trương Tiến Đạt	0	32.000.000	32.000.000	320.000.000.000		x
9	9	001173017519	03/08/2018	Bùi Lan Hương	20.400	0	20.400	204.000.000		
10	10	004064000006	10/07/2021	Bùi Ngọc Anh	6.900	0	6.900	69.000.000		
11	11	040174000352	22/11/2017	Bùi Thị Thu Hiền	1.000	0	1.000	10.000.000		
12	12	221042545	16/03/2016	Bùi Văn Tá	1.000	0	1.000	10.000.000		
13	13	211767115	26/04/2014	Bùi Vĩnh Anh	3.026	0	3.026	30.260.000		
14	14	037088003068	28/03/2018	Cao Văn Hoài	1.400	0	1.400	14.000.000		
15	15	079096000299	04/02/2023	Chang Khánh Kiệt	1	0	1	10.000		
16	16	001202006990	10/01/2017	Chu Trần Quốc Bảo	4	0	4	40.000		
17	17	272950910	16/03/2018	Chung Nghĩa Nguyên	2	0	2	20.000		
18	18	220995641	02/11/2011	Châu Bảo Linh	26	0	26	260.000		
19	19	024085020855	31/12/2021	Diêm Đăng Tuân	10	0	10	100.000		
20	20	054062004866	05/12/2021	Dương Minh Văn	7.000	0	7.000	70.000.000		
21	21	092058001769	02/04/2021	Dương Phước Lộc	400	0	400	4.000.000		
22	22	019073001404	16/04/2021	Dương Văn Bảng	539	0	539	5.390.000		
23	23	054083009992	28/06/2021	Dương Văn Bốn	3.800	0	3.800	38.000.000		
24	24	019085000145	20/06/2016	Dương Văn Miên	200	0	200	2.000.000		
25	25	221459879	30/09/2015	Hoàng Ngọc Tuân	8.500	0	8.500	85.000.000		x
26	26	221093259	15/06/2007	Hoàng Nữ Tố Như	800	0	800	8.000.000		
27	27	186999600	16/03/2008	Hoàng Thị Thúy Quỳnh	300	0	300	3.000.000		
28	28	245384978	30/08/2016	Hoàng Văn Thái	200	0	200	2.000.000		
29	29	079081016849	25/04/2021	Huỳnh Quý Thuận	700	0	700	7.000.000		

30	30	079187002181	22/06/2016	Huỳnh Thị Tuyết Hương	300	0	300	3.000.000		
31	32	210698584	06/08/2009	Huỳnh Văn Tố	2.800	0	2.800	28.000.000		
32	33	220829346	25/11/2011	Huỳnh Đức Minh	7.000	0	7.000	70.000.000		
33	34	250650260	23/08/2008	Huỳnh Đức Thuận	10.000	0	10.000	100.000.000		
34	35	221058763	29/04/2016	Hà Thị Phương Bắc	2.000	0	2.000	20.000.000		
35	36	079083000037	13/01/2022	Hồng Ngọc Đôn	2.000	0	2.000	20.000.000		
36	37	075172013771	10/05/2021	Hứa Thị Huyện	7	0	7	70.000		
37	38	026077002957	21/03/2018	Kiều Quang Thái	7	0	7	70.000		
38	39	019189008690	02/07/2021	Kiều Thị Liễu	34	0	34	340.000		
39	40	054075001680	22/04/2021	Lê Hoài Yên	1.769	0	1.769	17.690.000		
40	41	221001021	22/03/2011	Lê Hùng	5.000	0	5.000	50.000.000		
41	42	036078008848	12/08/2022	Lê Hồng Sơn	900	0	900	9.000.000		
42	43	221128668	20/02/2016	Lê Hữu Tân	2.000	0	2.000	20.000.000		
43	44	221091685	04/03/2015	Lê Mai Bảo Huy	1.285	0	1.285	12.850.000		
44	45	054078001955	22/04/2021	Lê Minh Tân	7.200	0	7.200	72.000.000		
45	46	171879436	02/12/2002	Lê Ngọc Sang	4.500	0	4.500	45.000.000		
46	47	205963350	05/04/2012	Lê Ngọc Tuấn	200	0	200	2.000.000		
47	48	221001104	07/12/2009	Lê Quang Bảo	1.000	0	1.000	10.000.000		
48	49	054076001531	22/04/2021	Lê Quang Đông	15.623	0	15.623	156.230.000		
49	50	220220722	28/12/2009	Lê Sĩ Thủy	83	0	83	830.000		
50	51	044154005453	02/05/2021	Lê Thị Lan Hương	10.500	0	10.500	105.000.000		
51	52	038138000564	22/05/2017	Lê Thị Mỹ Đức	600	0	600	6.000.000		
52	53	025180019970	13/08/2021	Lê Thị Thu Hà	1.000	0	1.000	10.000.000		
53	54	220918112	15/06/2011	Lê Thị Trinh Nữ	2.898	0	2.898	28.980.000		
54	55	054059000256	05/04/2021	Lê Trung Thành	19.003	0	19.003	190.030.000		
55	57	034084003475	08/05/2021	Lương Mã Thiên	700	0	700	7.000.000		
56	58	036062000084	06/09/2014	Mai Quốc Hội	1.600	0	1.600	16.000.000		
57	59	221115258	16/11/2015	Nay Y Dũng	47	0	47	470.000		
58	60	058072003809	27/12/2021	Nghê Thanh Bình	37	0	37	370.000		
59	61	001058021814	25/04/2021	Nguyễn An Sơn	6.000	0	6.000	60.000.000		
60	62	089078000263	01/03/2019	Nguyễn Anh Quân	1.000	0	1.000	10.000.000		
61	63	035049000442	03/04/2017	Nguyễn Anh Tuấn	3.700	0	3.700	37.000.000		
62	64	080092013664	11/08/2021	Nguyễn Anh Tuấn	1	0	1	10.000		
63	65	220113033	05/05/2010	Nguyễn Bá Phi	2.000	0	2.000	20.000.000		
64	66	034080001816	12/06/2015	Nguyễn Bảo Khương	9.000	0	9.000	90.000.000		
65	67	054085006004	11/08/2021	Nguyễn Công Huân	300	0	300	3.000.000		
66	68	221038778	12/12/2014	Nguyễn Công Hải	300	0	300	3.000.000		
67	69	054079002196	22/04/2021	Nguyễn Diệu Khánh	3.573	0	3.573	35.730.000		
68	70	012585984	23/11/2011	Nguyễn Diệu Mỹ	5.200	0	5.200	52.000.000		
69	71	220840228	08/03/2016	Nguyễn Huỳnh Mộng Huyền	2.000	0	2.000	20.000.000		
70	72	221095538	27/07/2012	Nguyễn Hồ Phương	4.696	0	4.696	46.960.000		
71	73	011513244	27/03/2012	Nguyễn Hồng Hà	1.900	0	1.900	19.000.000		
72	74	023829608	14/01/2015	Nguyễn Hồng Tâm	200	0	200	2.000.000		
73	75	221001105	14/11/2011	Nguyễn Hội	5.472	0	5.472	54.720.000		
74	76	086055007472	10/07/2021	Nguyễn Hữu Phương	4.000	0	4.000	40.000.000		
75	77	020342173	18/08/2015	Nguyễn Kế Huệ	1.800	0	1.800	18.000.000		
76	78	221055026	23/12/2013	Nguyễn Lê Lanh Đa	3.000	0	3.000	30.000.000		
77	79	221112406	10/06/2013	Nguyễn Lưu Huyền	1.500	0	1.500	15.000.000		
78	80	221042389	02/07/2018	Nguyễn Lương Nam	1.000	0	1.000	10.000.000		

79	81	221405088	24/01/2013	Nguyễn Ngô Trường Sanh	2.300	0	2.300	23.000.000		
80	82	054080001540	22/04/2021	Nguyễn Ngọc Nhẹ	2.392	0	2.392	23.920.000		
81	83	001172021716	24/06/2020	Nguyễn Nhị Hà	100	0	100	1.000.000		
82	84	054078001629	13/04/2021	Nguyễn Phi Long	2.000	0	2.000	20.000.000		
83	85	024333973	18/02/2013	Nguyễn Phương Đông	16.000	0	16.000	160.000.000		
84	86	060094013467	24/06/2022	Nguyễn Quốc Hùng	16	0	16	160.000		
85	87	001072018688	21/12/2018	Nguyễn Sinh Dũng Thắng	1	0	1	10.000		
86	88	086078013702	16/12/2022	Nguyễn Siêu Mẫn	1	0	1	10.000		
87	89	013625676	09/04/2013	Nguyễn Thu Thảo	200	0	200	2.000.000		
88	90	220790271	31/08/2015	Nguyễn Thành Lâm	2.571	0	2.571	25.710.000		
89	91	220818783	15/05/2015	Nguyễn Thị Hiền	70	0	70	700.000		
90	92	015171007247	28/09/2021	Nguyễn Thị Hoa	12	0	12	120.000		
91	93	220965130	04/06/2012	Nguyễn Thị Mai Hoa	3.000	0	3.000	30.000.000		
92	94	220151295	27/07/2007	Nguyễn Thị Minh Luận	400	0	400	4.000.000		
93	95	220544078	21/10/2005	Nguyễn Thị Mỹ Lãnh	2.000	0	2.000	20.000.000		
94	96	205659415	25/07/2009	Nguyễn Thị Ngọc Viễn	500	0	500	5.000.000		
95	97	040300000222	13/01/2022	Nguyễn Thị Như Quỳnh	100	0	100	1.000.000		
96	98	001179038512	09/05/2021	Nguyễn Thị Thanh Hương	1.000	0	1.000	10.000.000		
97	99	011934760	28/03/2013	Nguyễn Thị Thu Giang	100	0	100	1.000.000		
98	100	042178000280	30/04/2021	Nguyễn Thị Thu Phượng	300	0	300	3.000.000		
99	101	220128606	10/11/2006	Nguyễn Thị Thuận	4.900	0	4.900	49.000.000		
100	102	012166396	05/04/2011	Nguyễn Thị Tuyết Lê	1.500	0	1.500	15.000.000		
101	103	220964043	10/07/2009	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	3.375	0	3.375	33.750.000		
102	104	221199082	23/12/2005	Nguyễn Thị Vân	4.000	0	4.000	40.000.000		
103	105	221235455	29/10/2016	Nguyễn Thị Vũ	8.400	0	8.400	84.000.000		
104	106	015078006131	17/12/2021	Nguyễn Tiến Dũng	7.700	0	7.700	77.000.000		
105	107	001079043494	10/07/2021	Nguyễn Tiến Thọ	800	0	800	8.000.000		
106	108	001063013889	18/12/2021	Nguyễn Trường Giang	1.000	0	1.000	10.000.000		
107	109	001065010350	25/04/2021	Nguyễn Trường Sơn	3.600	0	3.600	36.000.000		
108	110	054050000888	22/04/2021	Nguyễn Trọng Quyền	47.784	0	47.784	477.840.000		x
109	111	054059000434	22/04/2021	Nguyễn Trọng Vượng	6.000	0	6.000	60.000.000		x
110	112	220710635	12/10/2007	Nguyễn Tấn Phụng Long	67	0	67	670.000		
111	113	221055775	08/12/2007	Nguyễn Tấn Thạnh	700	0	700	7.000.000		
112	114	220963376	11/11/2011	Nguyễn Tấn Tài	2.000	0	2.000	20.000.000		
113	115	040081029563	11/08/2021	Nguyễn Tất Hải	1.000	0	1.000	10.000.000		
114	116	220945575	11/06/2003	Nguyễn Tịnh	2.000	0	2.000	20.000.000		
115	117	163185393	11/05/2015	Nguyễn Văn Dũng	2	0	2	20.000		
116	118	054057005424	20/08/2021	Nguyễn Văn Thái	24.744	0	24.744	247.440.000		
117	119	221004330	18/08/2017	Nguyễn Văn Đông	2.300	0	2.300	23.000.000		
118	120	034077057034	10/08/2021	Nguyễn Đình Duật	1.400	0	1.400	14.000.000		
119	121	052080017285	27/12/2021	Nguyễn Đình Nam	3.154	0	3.154	31.540.000		
120	122	054079001808	16/04/2021	Nguyễn Đình Trung Nghĩa	8.000	0	8.000	80.000.000		
121	123	220971966	19/08/2019	Nguyễn Đức Cường	5.500	0	5.500	55.000.000		
122	124	001084033703	09/12/2021	Nguyễn Đức Minh	200	0	200	2.000.000		
123	125	211706935	14/12/2012	Ngô Thái Hiệp	3.000	0	3.000	30.000.000		
124	126	220868438	28/01/2015	Ngô Thị Kim Chung	3.000	0	3.000	30.000.000		
125	127	221007770	23/07/2014	Ngô Thị Nương	2.000	0	2.000	20.000.000		
126	128	220969844	12/05/2018	Ngô Thị Thu	2.000	0	2.000	20.000.000		
127	129	220791041	25/03/2011	Phan Nguyễn Thị Kim Chi	3.000	0	3.000	30.000.000		

128	**130**	221276273	28/12/2007	Phan Thị Bích Thủy	1.600	0	1.600	16.000.000		
129	**131**	220619206	03/03/2008	Phan Thị Kim Trang	2.000	0	2.000	20.000.000		
130	**132**	221055110	01/09/1997	Phan Thị Phương Thanh	932	0	932	9.320.000		
131	**133**	054163002578	22/11/2022	Phan Thị Quỳnh Giao	9.100	0	9.100	91.000.000	Nguyễn Đức Nhuận	x
132	**134**	054151000007	25/02/2022	Phan Thị Thuần	3.000	0	3.000	30.000.000		
133	**135**	220895151	12/09/2009	Phan Thị Uyên Uyên	22.000	0	22.000	220.000.000		
134	**136**	221317371	30/03/2009	Phan Trường Quý	170	0	170	1.700.000		
135	**137**	220743559	18/07/2014	Phan Văn Phượng	4.000	0	4.000	40.000.000		
136	**138**	220832984	15/07/2011	Phùng Minh Khoáng	6.000	0	6.000	60.000.000		
137	**139**	023684219	31/12/2013	Phạm Anh Vũ	800	0	800	8.000.000		
138	**140**	221103724	24/11/2016	Phạm Hồng Nhiên	4.000	0	4.000	40.000.000		
139	**141**	001084004475	26/07/2016	Phạm Hồng Điệp	4.000	0	4.000	40.000.000		
140	**142**	221045761	26/08/2013	Phạm Hữu Nhàn	2.500	0	2.500	25.000.000		
141	**143**	013321216	02/06/2010	Phạm Khôi	100	0	100	1.000.000		
142	**144**	221117987	10/10/2007	Phạm Ngọc Minh	10.002	0	10.002	100.020.000		
143	**145**	012059165	05/01/2013	Phạm Nhật Quang	500	0	500	5.000.000		
144	**146**	034077015509	01/06/2021	Phạm Quyết Thắng	2.000	0	2.000	20.000.000		
145	**147**	001182014519	24/07/2018	Phạm Thanh Dung	300	0	300	3.000.000		
146	**148**	221124548	26/02/2016	Phạm Thanh Tịnh	6.425	0	6.425	64.250.000		
147	**149**	066082008593	12/01/2022	Phạm Thái Hà	10.000	0	10.000	100.000.000		
148	**150**	221040884	29/04/2011	Phạm Thị Ngọc Anh	110	0	110	1.100.000		
149	**151**	034186000115	10/05/2021	Phạm Thị Quỳnh	1.500	0	1.500	15.000.000		
150	**152**	024024664	21/09/2015	Phạm Thị Thanh Hương	300	0	300	3.000.000		
151	**153**	220128513	04/07/2007	Phạm Thị Thanh Minh	5.000	0	5.000	50.000.000		
152	**154**	210151082	12/08/2016	Phạm Thị Thu Hồng	10.000	0	10.000	100.000.000		
153	**155**	220651118	11/01/2016	Phạm Văn Kỳ	3.197	0	3.197	31.970.000		
154	**156**	054068011571	11/08/2021	Phạm Văn Sang	4.000	0	4.000	40.000.000		
155	**157**	019073009840	28/06/2021	Phạm Xuân Định	1.849	0	1.849	18.490.000		
156	**158**	026024503	18/05/2015	Phạm Đức Tẩm	6.600	0	6.600	66.000.000		
157	**159**	033064006504	25/04/2021	Phạm Đức Tẩm	4.600	0	4.600	46.000.000		
158	**160**	012996880	30/08/2007	Thái Sơn	3.000	0	3.000	30.000.000		
159	**161**	042085014847	09/05/2021	Thái Văn Hiếu	56	0	56	560.000		
160	**162**	049054006504	10/08/2021	Thái Văn Thắng	7.280	0	7.280	72.800.000		
161	**163**	162380771	20/06/2012	Trương Công Khánh	2.700	0	2.700	27.000.000		
162	**164**	011952129	17/09/2009	Trương Huỳnh Minh Hà	200	0	200	2.000.000		
163	**165**	371144772	14/06/2018	Trương Minh Duẩn	300	0	300	3.000.000		
164	**166**	052084002143	16/04/2021	Trương Văn Nhung	2.598	0	2.598	25.980.000		
165	**167**	054081001422	22/04/2021	Trương Vĩnh Thái	2.399	0	2.399	23.990.000		
166	**168**	001205026486	07/09/2020	Trần Anh Duy	200	0	200	2.000.000		
167	**169**	194188942	28/06/2013	Trần Anh Tuấn	2.499	0	2.499	24.990.000		
168	**170**	048099000347	13/04/2021	Trần Huy	11	0	11	110.000		
169	**172**	001199004626	16/12/2014	Trần Minh Huyền	100	0	100	1.000.000		
170	**173**	220962949	26/12/2008	Trần Minh Hạng	2.000	0	2.000	20.000.000		
171	**174**	220836275	09/03/2009	Trần Sỹ Huy	10.000	0	10.000	100.000.000		x
172	**175**	220963445	25/01/2016	Trần Thiện Kim	22.050	0	22.050	220.500.000		
173	**176**	211186587	08/11/2016	Trần Thị Hồng Hạnh	2.500	0	2.500	25.000.000		
174	**178**	025865803	23/01/2015	Trần Thị Mộng Thu	262	0	262	2.620.000		
175	**179**	220128624	13/06/2007	Trần Thị Nga	3.500	0	3.500	35.000.000		
176	**180**	221083295	27/01/2015	Trần Thị Phương Thảo	4.106	0	4.106	41.060.000		

177	181	054183000079	19/04/2022	Trần Thị Thanh Hải	2.000	0	2.000	20.000.000		
178	182	220975002	07/08/2020	Trần Thị Thanh Tuyền	2.000	0	2.000	20.000.000		
179	183	031183003891	15/03/2016	Trần Thị Thu Thủy	100	0	100	1.000.000		
180	184	051059001809	26/12/2021	Trần Tuấn Anh	2.000	0	2.000	20.000.000		
181	185	052075001870	22/04/2021	Trần Vinh Quang	3.026	0	3.026	30.260.000		
182	186	054067000276	26/03/2021	Trần Văn Hạnh	1.650	0	1.650	16.500.000		
183	187	038064006878	13/11/2018	Trần Văn Hải	4.000	0	4.000	40.000.000		
184	188	221055859	19/03/2014	Trần Văn Hội	6.028	0	6.028	60.280.000		
185	189	027063000231	20/12/2022	Trần Văn Lục	300	0	300	3.000.000		
186	190	027063000231	07/02/2020	Trần Văn Lục	100	0	100	1.000.000		
187	191	220846122	09/09/2019	Trần Văn Thạnh	4.000	0	4.000	40.000.000		
188	192	162370132	19/08/2009	Trần Văn Ưng	697	0	697	6.970.000		
189	193	211989165	16/09/2015	Trần Đình Chiến	300	0	300	3.000.000		
190	194	075079000632	21/08/2022	Trần Đăng Khoa	100	0	100	1.000.000		
191	195	025649958	14/11/2012	Trần Đăng Khoa	10.038	0	10.038	100.380.000		
192	196	075079000632	05/06/2020	Trần Đăng Khoa	47.800	0	47.800	478.000.000		
193	197	023585996	09/05/2014	Trịnh Ngọc Trâm	100	0	100	1.000.000		
194	198	054060003534	10/08/2021	Tạ Hoàng Nam	25.000	0	25.000	250.000.000		x
195	199	221141296	11/10/2017	Tạ Mộng Sơn	2.740	0	2.740	27.400.000		
196	200	015082000208	25/04/2021	Tạ Ngọc Sơn	2	0	2	20.000		
197	201	221109165	21/12/2012	Tạ Thị Kim Hạnh	12.600	0	12.600	126.000.000		
198	202	012103513	02/06/2012	Tống Mỹ Hạnh	2.200	0	2.200	22.000.000		
199	203	221474636	28/11/2016	Tống Văn Thuận	797	0	797	7.970.000		
200	204	212561898	08/02/2007	Võ Phan Trinh	200	0	200	2.000.000		
201	205	044078003218	16/04/2021	Võ Văn Thiện	500	0	500	5.000.000		
202	206	054058005986	22/11/2022	Võ Văn Tri	55.000	0	55.000	550.000.000	Nguyễn Đức Nhuận	x
203	207	079085026359	10/08/2021	Vũ Chí Sơn	300	0	300	3.000.000		
204	208	036066000063	08/12/2021	Vũ Mạnh Hùng	4.600	0	4.600	46.000.000		
205	209	033159002413	29/03/2019	Vũ Thị Kim Nhung	2.400	0	2.400	24.000.000		
206	210	036148006467	28/06/2021	Vũ Thị Quang	400	0	400	4.000.000		
207	211	370781059	09/02/2011	Vũ Đức Nghĩa	76	0	76	760.000		
208	212	054082005007	10/05/2021	Đinh Văn Vương	13	0	13	130.000		
209	213	272116453	08/05/2014	Đinh Xuân Hòa	300	0	300	3.000.000		
210	214	001185000002	10/07/2021	Đoàn Kim Dung	100	0	100	1.000.000		
211	215	054074012374	16/03/2022	Đoàn Ngọc Tuấn	2.336	0	2.336	23.360.000		
212	216	220705401	15/12/2012	Đoàn Thị Lê	11.018	0	11.018	110.180.000		
213	217	221113233	08/11/2014	Đoàn Thị Mỹ Đông	4.290	0	4.290	42.900.000		
214	218	220963048	27/02/2015	Đoàn Thị Thanh Thủy	1.200	0	1.200	12.000.000		
215	219	054180006644	24/06/2021	Đoàn Thị Trang	100	0	100	1.000.000		
216	220	013189259	15/05/2009	Đoàn Văn Cường	100	0	100	1.000.000		
217	221	221144775	25/06/2014	Đào Thị Ái Nữ	6.000	0	6.000	60.000.000		
218	222	220240273	02/04/2007	Đào Tấn Lộc	15.000	0	15.000	150.000.000		
219	223	220176431	25/04/2012	Đào Tấn Thứ	69	0	69	690.000		
220	224	052304012473	16/09/2021	Đặng Ngân Thủy	200	0	200	2.000.000		
221	225	221049548	12/12/2012	Đặng Thị Lanh	80	0	80	800.000		x
222	226	054172000562	03/04/2021	Đặng Thị Mỹ Linh	3.157	0	3.157	31.570.000		
223	227	221085855	17/07/2017	Đặng Văn Khoa	4.066	0	4.066	40.660.000		
224	228	026083007334	21/09/2022	Đặng Văn Quang	300	0	300	3.000.000		
225	229	034071005157	02/05/2021	Đặng Văn Tuyến	2.700	0	2.700	27.000.000		

226	**230**	052063016893	05/04/2023	Đặng Văn Tuấn	128.829	0	128.829	1.288.290.000		
227	**231**	211198704	28/11/2015	Đỗ Ngọc Tuấn	2.000	0	2.000	20.000.000		
228	**232**	030158022719	08/05/2023	Đỗ Thị Hạnh	200	0	200	2.000.000		
229	**233**	IC7321	01/03/2021	Huang Dayong	500	0	500	5.000.000		
230	**234**	CA5883	31/07/2012	America LLC	49.100	0	49.100	491.000.000		
				CỘNG	**124.225.000**	**32.229.879**	**124.225.000**	**1.242.250.000.000**		

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Thời gian: Lúc 08 giờ 30 phút, thứ Sáu ngày 24 tháng 5 năm 2024.
Địa điểm: Hội trường Khách sạn SaLa Grand Tuy Hòa - Số 09, Độc Lập, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	08h30÷08h40	Đón tiếp Đại biểu & Cổ đông.	Ban tổ chức, Ban phục vụ
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách Cổ đông tham dự họp.	Ban KTTCCĐ
		Phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.	Ban chuẩn bị tài liệu
2	08h40÷09h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
		Báo cáo KTTCCĐ tham dự họp và Tuyên bố khai mạc họp ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ, Ban tổ chức
		Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
		Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
		Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ.	Đoàn Chủ tịch
3	09h10÷10h10	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2023; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.	Tổng Giám đốc
		Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; Định hướng hoạt động năm 2024.	Chủ tịch HĐQT
		Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.	Trưởng BKS
		Tờ trình thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.	HĐQT
		Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2023.	HĐQT
		Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024.	HĐQT
		Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2024 và BCTC năm 2024 của Công ty.	BKS
		Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty (Sửa đổi nội dung về địa chỉ Công ty ***từ*** *"Số 02C, Trần Hưng Đạo, Phường 1, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên"* ***thành*** *"Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên*).	HĐQT
4	**10h10÷10h35**	**ĐHĐCĐ thảo luận.**	**ĐHĐCĐ**

5	10h35÷10h50	Cập nhật tình hình cổ đông tham dự ĐHĐCĐ	Ban KTTCCĐ
		Biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	ĐHĐCĐ
6	**10h50÷11h05**	**Nghỉ giải lao.**	**ĐHĐCĐ**
7	11h05÷11h15	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	Ban kiểm phiếu
8	11h15÷11h25	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	Thư ký Đại hội
		Thông qua biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	Đoàn Chủ tịch
9	11h25÷11h30	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Khách sạn SaLa Grand Tuy Hòa, số 09 Độc Lập, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ gồm:

1. Ông Nguyễn Đức Phú	:	Trưởng Ban.
2. Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	:	Thành viên.
3. Ông Hồ Tuấn Nam	:	Thành viên.
4. Ông Nguyễn Hữu Quang Duy	:	Thành viên.
5. Bà Đặng Thị Lanh	:	Thành Viên.
6. Ông Đào Tấn Hùng	:	Thành viên.
7. Ông Trần Ngọc Văn	:	Thành viên.
8. Ông Phạm Thuân	:	Thành viên.

Đã thực hiện cập nhật tình hình cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Kết quả cập nhật như sau:

1. Tổng số cổ phần của Công ty 124.225.000 cổ phần (*một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn cổ phần*).

2. Số Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tham dự cuộc họp là: 23 cổ đông, sở hữu 123.390.274 cổ phần, tỷ lệ 99,33%; tăng so với ban đầu là 7 cổ đông, sở hữu 18.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,02%.

(*Có danh sách các Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông đính kèm*)

Báo cáo này được lập vào lúc 10 giờ 10 phút cùng ngày./.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Đặng Thị Lanh	**Đào Tấn Hùng**	**Nguyễn Hữu Quang Duy**
Đoàn Thị Mỹ Đông	**Trần Ngọc Văn**	**Phạm Thuân**
Hồ Tuấn Nam		**Nguyễn Đức Phú**

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ (LẦN 02)

STT	Mã biểu quyết	Số ĐKSH	Ngày cấp	Họ và tên	Số lượng cổ phần phổ thông nắm giữ	Số lượng cổ phần được ủy quyền	Tổng số lượng cổ phần được biểu quyết	Tổng mệnh giá	Người được ủy quyền ngoài tham dự	Tham dự bỏ phiếu
	1	2	3	4	6	7	8	9	10	11
1	1	1800590430	01/07/2021	Tổng Công Ty Phát Điện 2-CTCP (Ông Nguyễn Anh Vũ)	11.511.140	0	11.511.140	115.111.400.000		x
2	2	1800590430	01/07/2021	Tổng Công Ty Phát Điện 2-CTCP (Ông Ngô Minh Quân)	11.511.139	0	11.511.139	115.111.390.000		x
3	3	1800590430	01/07/2021	Tổng Công Ty Phát Điện 2-CTCP (Ông Nguyễn Văn Tặng)	30.696.373	131.375	30.827.748	308.277.480.000		x
4	4	1800590430	01/07/2021	Tổng Công Ty Phát Điện 2-CTCP (Ông Vũ Hữu Phúc)	23.022.279	98.504	23.120.783	231.207.830.000		x
5	5	0300942001	30/05/2016	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam	8.960.000	0	8.960.000	89.600.000.000		x
6	6	0400101394	07/06/2017	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Trung	4.000.000	0	4.000.000	40.000.000.000		x
7	7	VSDSBH5800452036	10/07/2011	Công Ty CP Thủy Điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.280.000	0	1.280.000	12.800.000.000		x
8	8			Nguyễn Trương Tiến Đạt	0	32.000.000	32.000.000	320.000.000.000		x
9	9	001173017519	03/08/2018	Bùi Lan Hương	20.400	0	20.400	204.000.000		
10	10	004064000006	10/07/2021	Bùi Ngọc Ánh	6.900	0	6.900	69.000.000		
11	11	040174000352	22/11/2017	Bùi Thị Thu Hiền	1.000	0	1.000	10.000.000		
12	12	221042545	16/03/2016	Bùi Văn Tá	1.000	0	1.000	10.000.000		
13	13	211767115	26/04/2014	Bùi Vĩnh Anh	3.026	0	3.026	30.260.000		
14	14	037088003068	28/03/2018	Cao Văn Hoài	1.400	0	1.400	14.000.000		
15	15	079096000299	04/02/2023	Chang Khánh Kiệt	1	0	1	10.000		
16	16	001202006990	10/01/2017	Chu Trần Quốc Bảo	4	0	4	40.000		
17	17	272950910	16/03/2018	Chung Nghĩa Nguyên	2	0	2	20.000		
18	18	220995641	02/11/2011	Châu Bảo Linh	26	0	26	260.000		
19	19	024085020855	31/12/2021	Diêm Đăng Tuân	10	0	10	100.000		
20	20	054062004866	05/12/2021	Dương Minh Văn	7.000	0	7.000	70.000.000		
21	21	092058001769	02/04/2021	Dương Phước Lộc	400	0	400	4.000.000		
22	22	019073001404	16/04/2021	Dương Văn Bảng	539	0	539	5.390.000		
23	23	054083009992	28/06/2021	Dương Văn Bốn	3.800	0	3.800	38.000.000		
24	24	019085000145	20/06/2016	Dương Văn Miên	200	0	200	2.000.000		
25	25	221459879	30/09/2015	Hoàng Ngọc Tuấn	8.500	0	8.500	85.000.000		x
26	26	221093259	15/06/2007	Hoàng Nữ Tố Như	800	0	800	8.000.000		
27	27	186999600	16/03/2008	Hoàng Thị Thúy Quỳnh	300	0	300	3.000.000		
28	28	245384978	30/08/2016	Hoàng Văn Thái	200	0	200	2.000.000		
29	29	079081016849	25/04/2021	Huỳnh Quý Thuận	700	0	700	7.000.000		

30	30	079187002181	22/06/2016	Huỳnh Thị Tuyết Hương	300	0	300	3.000.000		
31	32	210698584	06/08/2009	Huỳnh Văn Tố	2.800	0	2.800	28.000.000		
32	33	220829346	25/11/2011	Huỳnh Đức Minh	7.000	0	7.000	70.000.000		
33	34	250650260	23/08/2008	Huỳnh Đức Thuận	10.000	0	10.000	100.000.000		
34	35	221058763	29/04/2016	Hà Thị Phương Bắc	2.000	0	2.000	20.000.000		
35	36	079083000037	13/01/2022	Hồng Ngọc Đôn	2.000	0	2.000	20.000.000		
36	37	075172013771	10/05/2021	Hứa Thị Huyện	7	0	7	70.000		
37	38	026077002957	21/03/2018	Kiều Quang Thái	7	0	7	70.000		
38	39	019189008690	02/07/2021	Kiều Thị Liễu	34	0	34	340.000		
39	40	054075001680	22/04/2021	Lê Hoài Yên	1.769	0	1.769	17.690.000		
40	41	221001021	22/03/2011	Lê Hùng	5.000	0	5.000	50.000.000		
41	42	036078008848	12/08/2022	Lê Hồng Sơn	900	0	900	9.000.000		
42	43	221128668	20/02/2016	Lê Hữu Tân	2.000	0	2.000	20.000.000		
43	44	221091685	04/03/2015	Lê Mai Bảo Huy	1.285	0	1.285	12.850.000		
44	45	054078001955	22/04/2021	Lê Minh Tân	7.200	0	7.200	72.000.000		
45	46	171879436	02/12/2002	Lê Ngọc Sang	4.500	0	4.500	45.000.000		
46	47	205963350	05/04/2012	Lê Ngọc Tuấn	200	0	200	2.000.000		
47	48	221001104	07/12/2009	Lê Quang Bảo	1.000	0	1.000	10.000.000		
48	49	054076001531	22/04/2021	Lê Quang Đông	15.623	0	15.623	156.230.000		
49	50	220220722	28/12/2009	Lê Sĩ Thủy	83	0	83	830.000		
50	51	044154005453	02/05/2021	Lê Thị Lan Hương	10.500	0	10.500	105.000.000		
51	52	038138000564	22/05/2017	Lê Thị Mỹ Đức	600	0	600	6.000.000		
52	53	025180019970	13/08/2021	Lê Thị Thu Hà	1.000	0	1.000	10.000.000		
53	54	220918112	15/06/2011	Lê Thị Trinh Nữ	2.898	0	2.898	28.980.000		
54	55	054059000256	05/04/2021	Lê Trung Thành	19.003	0	19.003	190.030.000		
55	57	034084003475	08/05/2021	Lương Mã Thiên	700	0	700	7.000.000		
56	58	036062000084	06/09/2014	Mai Quốc Hội	1.600	0	1.600	16.000.000		
57	59	221115258	16/11/2015	Nay Y Dũng	47	0	47	470.000		
58	60	058072003809	27/12/2021	Nghê Thanh Bình	37	0	37	370.000		
59	61	001058021814	25/04/2021	Nguyễn An Sơn	6.000	0	6.000	60.000.000		
60	62	089078000263	01/03/2019	Nguyễn Anh Quân	1.000	0	1.000	10.000.000		
61	63	035049000442	03/04/2017	Nguyễn Anh Tuấn	3.700	0	3.700	37.000.000		
62	64	080092013664	11/08/2021	Nguyễn Anh Tuấn	1	0	1	10.000		
63	65	220113033	05/05/2010	Nguyễn Bá Phi	2.000	0	2.000	20.000.000		x
64	66	034080001816	12/06/2015	Nguyễn Bảo Khương	9.000	0	9.000	90.000.000		
65	67	054085006004	11/08/2021	Nguyễn Công Huân	300	0	300	3.000.000		
66	68	221038778	12/12/2014	Nguyễn Công Hải	300	0	300	3.000.000		
67	69	054079002196	22/04/2021	Nguyễn Diệu Khánh	3.573	0	3.573	35.730.000		
68	70	012585984	23/11/2011	Nguyễn Diệu Mỹ	5.200	0	5.200	52.000.000		
69	71	220840228	08/03/2016	Nguyễn Huỳnh Mộng Huyền	2.000	0	2.000	20.000.000		
70	72	221095538	27/07/2012	Nguyễn Hồ Phương	4.696	0	4.696	46.960.000		
71	73	011513244	27/03/2012	Nguyễn Hồng Hà	1.900	0	1.900	19.000.000		
72	74	023829608	14/01/2015	Nguyễn Hồng Tâm	200	0	200	2.000.000		
73	75	221001105	14/11/2011	Nguyễn Hội	5.472	0	5.472	54.720.000		
74	76	086055007472	10/07/2021	Nguyễn Hữu Phương	4.000	0	4.000	40.000.000		
75	77	020342173	18/08/2015	Nguyễn Kế Huệ	1.800	0	1.800	18.000.000		
76	78	221055026	23/12/2013	Nguyễn Lê Lanh Đa	3.000	0	3.000	30.000.000		x
77	79	221112406	10/06/2013	Nguyễn Lưu Huyền	1.500	0	1.500	15.000.000		
78	80	221042389	02/07/2018	Nguyễn Lương Nam	1.000	0	1.000	10.000.000		

79	**81**	221405088	24/01/2013	Nguyễn Ngô Trường Sanh	2.300	0	2.300	23.000.000		
80	**82**	054080001540	22/04/2021	Nguyễn Ngọc Nhẹ	2.392	0	2.392	23.920.000		
81	**83**	001172021716	24/06/2020	Nguyễn Nhị Hà	100	0	100	1.000.000		
82	**84**	054078001629	13/04/2021	Nguyễn Phi Long	2.000	0	2.000	20.000.000		x
83	**85**	024333973	18/02/2013	Nguyễn Phương Đông	16.000	0	16.000	160.000.000		
84	**86**	060094013467	24/06/2022	Nguyễn Quốc Hùng	16	0	16	160.000		
85	**87**	001072018688	21/12/2018	Nguyễn Sinh Dũng Thắng	1	0	1	10.000		
86	**88**	086078013702	16/12/2022	Nguyễn Siêu Mẫn	1	0	1	10.000		
87	**89**	013625676	09/04/2013	Nguyễn Thu Thảo	200	0	200	2.000.000		
88	**90**	220790271	31/08/2015	Nguyễn Thành Lâm	2.571	0	2.571	25.710.000		
89	**91**	220818783	15/05/2015	Nguyễn Thị Hiền	70	0	70	700.000		
90	**92**	015171007247	28/09/2021	Nguyễn Thị Hoa	12	0	12	120.000		
91	**93**	220965130	04/06/2012	Nguyễn Thị Mai Hoa	3.000	0	3.000	30.000.000		
92	**94**	220151295	27/07/2007	Nguyễn Thị Minh Luận	400	0	400	4.000.000		x
93	**95**	220544078	21/10/2005	Nguyễn Thị Mỹ Lãnh	2.000	0	2.000	20.000.000		
94	**96**	205659415	25/07/2009	Nguyễn Thị Ngọc Viễn	500	0	500	5.000.000		
95	**97**	040300000222	13/01/2022	Nguyễn Thị Như Quỳnh	100	0	100	1.000.000		
96	**98**	001179038512	09/05/2021	Nguyễn Thị Thanh Hương	1.000	0	1.000	10.000.000		
97	**99**	011934760	28/03/2013	Nguyễn Thị Thu Giang	100	0	100	1.000.000		
98	**100**	042178000280	30/04/2021	Nguyễn Thị Thu Phượng	300	0	300	3.000.000		
99	**101**	220128606	10/11/2006	Nguyễn Thị Thuận	4.900	0	4.900	49.000.000		
100	**102**	012166396	05/04/2011	Nguyễn Thị Tuyết Lê	1.500	0	1.500	15.000.000		
101	**103**	220964043	10/07/2009	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	3.375	0	3.375	33.750.000		
102	**104**	221199082	23/12/2005	Nguyễn Thị Vân	4.000	0	4.000	40.000.000		
103	**105**	221235455	29/10/2016	Nguyễn Thị Vũ	8.400	0	8.400	84.000.000		
104	**106**	015078006131	17/12/2021	Nguyễn Tiến Dũng	7.700	0	7.700	77.000.000		
105	**107**	001079043494	10/07/2021	Nguyễn Tiến Thọ	800	0	800	8.000.000		
106	**108**	001063013889	18/12/2021	Nguyễn Trường Giang	1.000	0	1.000	10.000.000		
107	**109**	001065010350	25/04/2021	Nguyễn Trường Sơn	3.600	0	3.600	36.000.000		
108	**110**	054050000888	22/04/2021	Nguyễn Trọng Quyền	47.784	0	47.784	477.840.000		x
109	**111**	054059000434	22/04/2021	Nguyễn Trọng Vượng	6.000	0	6.000	60.000.000		x
110	**112**	220710635	12/10/2007	Nguyễn Tấn Phụng Long	67	0	67	670.000		
111	**113**	221055775	08/12/2007	Nguyễn Tấn Thạnh	700	0	700	7.000.000		
112	**114**	220963376	11/11/2011	Nguyễn Tấn Tài	2.000	0	2.000	20.000.000		
113	**115**	040081029563	11/08/2021	Nguyễn Tất Hải	1.000	0	1.000	10.000.000		
114	**116**	220945575	11/06/2003	Nguyễn Tịnh	2.000	0	2.000	20.000.000		
115	**117**	163185393	11/05/2015	Nguyễn Văn Dũng	2	0	2	20.000		
116	**118**	054057005424	20/08/2021	Nguyễn Văn Thái	24.744	0	24.744	247.440.000		
117	**119**	221004330	18/08/2017	Nguyễn Văn Đông	2.300	0	2.300	23.000.000		
118	**120**	034077057034	10/08/2021	Nguyễn Đình Duật	1.400	0	1.400	14.000.000		
119	**121**	052080017285	27/12/2021	Nguyễn Đình Nam	3.154	0	3.154	31.540.000		
120	**122**	054079001808	16/04/2021	Nguyễn Đình Trung Nghĩa	8.000	0	8.000	80.000.000		
121	**123**	220971966	19/08/2019	Nguyễn Đức Cường	5.500	0	5.500	55.000.000		
122	**124**	001084033703	09/12/2021	Nguyễn Đức Minh	200	0	200	2.000.000		
123	**125**	211706935	14/12/2012	Ngô Thái Hiệp	3.000	0	3.000	30.000.000		
124	**126**	220868438	28/01/2015	Ngô Thị Kim Chung	3.000	0	3.000	30.000.000		
125	**127**	221007770	23/07/2014	Ngô Thị Nương	2.000	0	2.000	20.000.000		
126	**128**	220969844	12/05/2018	Ngô Thị Thu	2.000	0	2.000	20.000.000		
127	**129**	220791041	25/03/2011	Phan Nguyễn Thị Kim Chi	3.000	0	3.000	30.000.000		

128	**130**	221276273	28/12/2007	Phan Thị Bích Thủy	1.600	0	1.600	16.000.000		x
129	**131**	220619206	03/03/2008	Phan Thị Kim Trang	2.000	0	2.000	20.000.000		
130	**132**	221055110	01/09/1997	Phan Thị Phương Thanh	932	0	932	9.320.000		
131	**133**	054163002578	22/11/2022	Phan Thị Quỳnh Giao	9.100	0	9.100	91.000.000	Nguyễn Đức Nhuận	x
132	**134**	054151000007	25/02/2022	Phan Thị Thuần	3.000	0	3.000	30.000.000		
133	**135**	220895151	12/09/2009	Phan Thị Uyên Uyên	22.000	0	22.000	220.000.000		
134	**136**	221317371	30/03/2009	Phan Trường Quý	170	0	170	1.700.000		
135	**137**	220743559	18/07/2014	Phan Văn Phượng	4.000	0	4.000	40.000.000		x
136	**138**	220832984	15/07/2011	Phùng Minh Khoáng	6.000	0	6.000	60.000.000		
137	**139**	023684219	31/12/2013	Phạm Anh Vũ	800	0	800	8.000.000		
138	**140**	221103724	24/11/2016	Phạm Hồng Nhiên	4.000	0	4.000	40.000.000		
139	**141**	001084004475	26/07/2016	Phạm Hồng Điệp	4.000	0	4.000	40.000.000		
140	**142**	221045761	26/08/2013	Phạm Hữu Nhàn	2.500	0	2.500	25.000.000		
141	**143**	013321216	02/06/2010	Phạm Khôi	100	0	100	1.000.000		
142	**144**	221117987	10/10/2007	Phạm Ngọc Minh	10.002	0	10.002	100.020.000		
143	**145**	012059165	05/01/2013	Phạm Nhật Quang	500	0	500	5.000.000		
144	**146**	034077015509	01/06/2021	Phạm Quyết Thắng	2.000	0	2.000	20.000.000		
145	**147**	001182014519	24/07/2018	Phạm Thanh Dung	300	0	300	3.000.000		
146	**148**	221124548	26/02/2016	Phạm Thanh Tịnh	6.425	0	6.425	64.250.000		
147	**149**	066082008593	12/01/2022	Phạm Thái Hà	10.000	0	10.000	100.000.000		
148	**150**	221040884	29/04/2011	Phạm Thị Ngọc Anh	110	0	110	1.100.000		
149	**151**	034186000115	10/05/2021	Phạm Thị Quỳnh	1.500	0	1.500	15.000.000		
150	**152**	024024664	21/09/2015	Phạm Thị Thanh Hương	300	0	300	3.000.000		
151	**153**	220128513	04/07/2007	Phạm Thị Thanh Minh	5.000	0	5.000	50.000.000		x
152	**154**	210151082	12/08/2016	Phạm Thị Thu Hồng	10.000	0	10.000	100.000.000		
153	**155**	220651118	11/01/2016	Phạm Văn Kỷ	3.197	0	3.197	31.970.000		
154	**156**	054068011571	11/08/2021	Phạm Văn Sang	4.000	0	4.000	40.000.000		
155	**157**	019073009840	28/06/2021	Phạm Xuân Định	1.849	0	1.849	18.490.000		
156	**158**	026024503	18/05/2015	Phạm Đức Tầm	6.600	0	6.600	66.000.000		
157	**159**	033064006504	25/04/2021	Phạm Đức Tầm	4.600	0	4.600	46.000.000		
158	**160**	012996880	30/08/2007	Thái Sơn	3.000	0	3.000	30.000.000		
159	**161**	042085014847	09/05/2021	Thái Văn Hiếu	56	0	56	560.000		
160	**162**	049054006504	10/08/2021	Thái Văn Thắng	7.280	0	7.280	72.800.000		
161	**163**	162380771	20/06/2012	Trương Công Khánh	2.700	0	2.700	27.000.000		
162	**164**	011952129	17/09/2009	Trương Huỳnh Minh Hà	200	0	200	2.000.000		
163	**165**	371144772	14/06/2018	Trương Minh Duẩn	300	0	300	3.000.000		
164	**166**	052084002143	16/04/2021	Trương Văn Nhung	2.598	0	2.598	25.980.000		
165	**167**	054081001422	22/04/2021	Trương Vĩnh Thái	2.399	0	2.399	23.990.000		
166	**168**	001205026486	07/09/2020	Trần Anh Duy	200	0	200	2.000.000		
167	**169**	194188942	28/06/2013	Trần Anh Tuấn	2.499	0	2.499	24.990.000		
168	**170**	048099000347	13/04/2021	Trần Huy	11	0	11	110.000		
169	**172**	001199004626	16/12/2014	Trần Minh Huyền	100	0	100	1.000.000		
170	**173**	220962949	26/12/2008	Trần Minh Hạng	2.000	0	2.000	20.000.000		
171	**174**	220836275	09/03/2009	Trần Sỹ Huy	10.000	0	10.000	100.000.000		x
172	**175**	220963445	25/01/2016	Trần Thiện Kim	22.050	0	22.050	220.500.000		
173	**176**	211186587	08/11/2016	Trần Thị Hồng Hạnh	2.500	0	2.500	25.000.000		
174	**178**	025865803	23/01/2015	Trần Thị Mộng Thu	262	0	262	2.620.000		
175	**179**	220128624	13/06/2007	Trần Thị Nga	3.500	0	3.500	35.000.000		
176	**180**	221083295	27/01/2015	Trần Thị Phương Thảo	4.106	0	4.106	41.060.000		

177	**181**	054183000079	19/04/2022	Trần Thị Thanh Hải	2.000	0	2.000	20.000.000		
178	**182**	220975002	07/08/2020	Trần Thị Thanh Tuyền	2.000	0	2.000	20.000.000		
179	**183**	031183003891	15/03/2016	Trần Thị Thu Thủy	100	0	100	1.000.000		
180	**184**	051059001809	26/12/2021	Trần Tuấn Anh	2.000	0	2.000	20.000.000		
181	**185**	052075001870	22/04/2021	Trần Vinh Quang	3.026	0	3.026	30.260.000		
182	**186**	054067000276	26/03/2021	Trần Văn Hạnh	1.650	0	1.650	16.500.000		
183	**187**	038064006878	13/11/2018	Trần Văn Hải	4.000	0	4.000	40.000.000		
184	**188**	221055859	19/03/2014	Trần Văn Hội	6.028	0	6.028	60.280.000		
185	**189**	027063000231	20/12/2022	Trần Văn Lục	300	0	300	3.000.000		
186	**190**	027063000231	07/02/2020	Trần Văn Lục	100	0	100	1.000.000		
187	**191**	220846122	09/09/2019	Trần Văn Thạnh	4.000	0	4.000	40.000.000		
188	**192**	162370132	19/08/2009	Trần Văn Ưng	697	0	697	6.970.000		
189	**193**	211989165	16/09/2015	Trần Đình Chiến	300	0	300	3.000.000		
190	**194**	075079000632	21/08/2022	Trần Đăng Khoa	100	0	100	1.000.000		
191	**195**	025649958	14/11/2012	Trần Đăng Khoa	10.038	0	10.038	100.380.000		
192	**196**	075079000632	05/06/2020	Trần Đăng Khoa	47.800	0	47.800	478.000.000		
193	**197**	023585996	09/05/2014	Trịnh Ngọc Trâm	100	0	100	1.000.000		
194	**198**	054060003534	10/08/2021	Tạ Hoàng Nam	25.000	0	25.000	250.000.000		x
195	**199**	221141296	11/10/2017	Tạ Mộng Sơn	2.740	0	2.740	27.400.000		
196	**200**	015082000208	25/04/2021	Tạ Ngọc Sơn	2	0	2	20.000		
197	**201**	221109165	21/12/2012	Tạ Thị Kim Hạnh	12.600	0	12.600	126.000.000		
198	**202**	012103513	02/06/2012	Tống Mỹ Hạnh	2.200	0	2.200	22.000.000		
199	**203**	221474636	28/11/2016	Tống Văn Thuận	797	0	797	7.970.000		
200	**204**	212561898	08/02/2007	Võ Phan Trinh	200	0	200	2.000.000		
201	**205**	044078003218	16/04/2021	Võ Văn Thiện	500	0	500	5.000.000		
202	**206**	054058005986	22/11/2022	Võ Văn Tri	55.000	0	55.000	550.000.000	Nguyễn Đức Nhuận	x
203	**207**	079085026359	10/08/2021	Vũ Chí Sơn	300	0	300	3.000.000		
204	**208**	036066000063	08/12/2021	Vũ Mạnh Hùng	4.600	0	4.600	46.000.000		
205	**209**	033159002413	29/03/2019	Vũ Thị Kim Nhung	2.400	0	2.400	24.000.000		
206	**210**	036148006467	28/06/2021	Vũ Thị Quang	400	0	400	4.000.000		
207	**211**	370781059	09/02/2011	Vũ Đức Nghĩa	76	0	76	760.000		
208	**212**	054082005007	10/05/2021	Đinh Văn Vượng	13	0	13	130.000		
209	**213**	272116453	08/05/2014	Đinh Xuân Hòa	300	0	300	3.000.000		
210	**214**	001185000002	10/07/2021	Đoàn Kim Dung	100	0	100	1.000.000		
211	**215**	054074012374	16/03/2022	Đoàn Ngọc Tuấn	2.336	0	2.336	23.360.000		
212	**216**	220705401	15/12/2012	Đoàn Thị Lê	11.018	0	11.018	110.180.000		
213	**217**	221113233	08/11/2014	Đoàn Thị Mỹ Đông	4.290	0	4.290	42.900.000		
214	**218**	220963048	27/02/2015	Đoàn Thị Thanh Thúy	1.200	0	1.200	12.000.000		
215	**219**	054180006644	24/06/2021	Đoàn Thị Trang	100	0	100	1.000.000		
216	**220**	013189259	15/05/2009	Đoàn Văn Cường	100	0	100	1.000.000		
217	**221**	221144775	25/06/2014	Đào Thị Ái Nữ	6.000	0	6.000	60.000.000		
218	**222**	220240273	02/04/2007	Đào Tấn Lộc	15.000	0	15.000	150.000.000		
219	**223**	220176431	25/04/2012	Đào Tấn Thứ	69	0	69	690.000		
220	**224**	052304012473	16/09/2021	Đặng Ngân Thủy	200	0	200	2.000.000		
221	**225**	221049548	12/12/2012	Đặng Thị Lanh	80	0	80	800.000		x
222	**226**	054172000562	03/04/2021	Đặng Thị Mỹ Linh	3.157	0	3.157	31.570.000		
223	**227**	221085855	17/07/2017	Đặng Văn Khoa	4.066	0	4.066	40.660.000		
224	**228**	026083007334	21/09/2022	Đặng Văn Quang	300	0	300	3.000.000		
225	**229**	034071005157	02/05/2021	Đặng Văn Tuyến	2.700	0	2.700	27.000.000		

226	**230**	052063016893	05/04/2023	Đặng Văn Tuấn	128.829	0	128.829	1.288.290.000		
227	**231**	211198704	28/11/2015	Đỗ Ngọc Tuấn	2.000	0	2.000	20.000.000		
228	**232**	030158022719	08/05/2023	Đỗ Thị Hạnh	200	0	200	2.000.000		
229	**233**	IC7321	01/03/2021	Huang Dayong	500	0	500	5.000.000		
230	**234**	CA5883	31/07/2012	America LLC	49.100	0	49.100	491.000.000		
				CỘNG	**124.225.000**	**32.229.879**	**124.225.000**	**1.242.250.000.000**		

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Về việc biểu quyết các nội dung tại cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được tổ chức tại Hội trường Khách sạn SaLa Grand Tuy Hòa, số 09 Độc Lập, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

1. Ông Nguyễn Đức Phú	- Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Tấn Hùng	- Thành viên
3. Ông Hồ Tuấn Nam	- Thành viên
4. Ông Nguyễn Hữu Quang Duy	- Thành viên
5. Ông Đào Tấn Hùng	- Thành viên

Căn cứ vào những phiếu biểu quyết trực tiếp thu được từ các Cổ đông, đại diện Cổ đông được ủy quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết với tinh thần trách nhiệm cao và trung thực.

Kết quả kiểm phiếu cho các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1290/BC-SBH ngày 23/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu,	tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu,	tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu,	tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu,	tương ứng với:	0 cổ phần.

a. Tán thành:	20	tương ứng:	122.046.174 cổ phần, đạt tỷ lệ:	98,9107 %.
b. Không tán thành:	2	tương ứng:	64.100 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0519 %.
c. Không có ý kiến:	1	tương ứng:	1.280.000 cổ phần, đạt tỷ lệ:	1,0374 %.
d. Không hợp lệ:	0	tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; Định hướng hoạt động năm 2024 theo Báo cáo số 1286/BC-SBH ngày 23/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu,	tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu,	tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu,	tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu,	tương ứng với:	0 cổ phần.

a. Tán thành:	20	tương ứng:	122.046.174 cổ phần, đạt tỷ lệ:	98,9107 %.
b. Không tán thành:	2	tương ứng:	64.100 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0519 %.

c. Không có ý kiến:	1 tương ứng:	1.280.000 cổ phần, đạt tỷ lệ:	1,0374 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1095/BC-BKS ngày 03/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu, tương ứng với:	0 cổ phần.

a. Tán thành:	23 tương ứng:	123.390.274 cổ phần, đạt tỷ lệ:	100,0000 %.
b. Không tán thành:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.
c. Không có ý kiến:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

4. Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 1285/TTr-SBH ngày 23/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu, tương ứng với:	0 cổ phần.

a. Tán thành:	23 tương ứng:	123.390.274 cổ phần, đạt tỷ lệ:	100,0000 %.
b. Không tán thành:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.
c. Không có ý kiến:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Tờ trình số 1285/TTr-SBH ngày 23/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu, tương ứng với:	0 cổ phần.

a. Tán thành:	19 tương ứng:	110.366.174 cổ phần, đạt tỷ lệ:	89,4448 %.
b. Không tán thành:	3 tương ứng:	4.064.100 cổ phần, đạt tỷ lệ:	3,2937 %.
c. Không có ý kiến:	1 tương ứng:	8.960.000 cổ phần, đạt tỷ lệ:	7,2615 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

6. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 1285/TTr-SBH ngày 23/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu, tương ứng với:	0 cổ phần.

a. Tán thành:	22 tương ứng:	119.390.274 cổ phần, đạt tỷ lệ:	96,7583 %.
b. Không tán thành:	1 tương ứng:	4.000.000 cổ phần, đạt tỷ lệ:	3,2417 %.
c. Không có ý kiến:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

7. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2023 theo Báo cáo số 1287/BC-SBH ngày 23/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu, tương ứng với:	0 cổ phần.	
a. Tán thành:	21 tương ứng:	123.326.174 cổ phần, đạt tỷ lệ:	99,9481 %.
b. Không tán thành:	2 tương ứng:	64.100 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0519 %.
c. Không có ý kiến:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

8. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 theo Tờ trình số 1288/TTr-SBH ngày 23/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu, tương ứng với:	0 cổ phần.	
a. Tán thành:	18 tương ứng:	109.086.174 cổ phần, đạt tỷ lệ:	88,4074 %.
b. Không tán thành:	4 tương ứng:	13.024.100 cổ phần, đạt tỷ lệ:	10,5552 %.
c. Không có ý kiến:	1 tương ứng:	1.280.000 cổ phần, đạt tỷ lệ:	1,0374 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

9. Thông qua việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2024 và BCTC năm 2024 của Công ty theo Tờ trình số 1267/TTr-BKS ngày 22/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu, tương ứng với:	0 cổ phần.	
a. Tán thành:	20 tương ứng:	114.366.174 cổ phần, đạt tỷ lệ:	92,6865 %.
b. Không tán thành:	2 tương ứng:	64.100 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0519 %.
c. Không có ý kiến:	1 tương ứng:	8.960.000 cổ phần, đạt tỷ lệ:	7,2615 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

10. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 1289/TTr-SBH ngày 23/5/2024

+ Tổng số phiếu phát ra:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu thu về:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu hợp lệ:	23 phiếu, tương ứng với:	123.390.274 cổ phần.	
+ Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu, tương ứng với:	0 cổ phần.	
a. Tán thành:	21 tương ứng:	123.326.174 cổ phần, đạt tỷ lệ:	99,9481 %.
b. Không tán thành:	2 tương ứng:	64.100 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0519 %.
c. Không có ý kiến:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.
d. Không hợp lệ:	0 tương ứng:	0 cổ phần, đạt tỷ lệ:	0,0000 %.

Biên bản này được lập xong lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày. Nội dung biên bản đã được thống nhất của các thành viên trong Ban kiểm phiếu và đọc trước Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) xin bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ số phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch./.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Đào Tấn Hùng	**Nguyễn Hữu Quang Duy**	**Nguyễn Tấn Hùng**
Hồ Tuấn Nam		**Nguyễn Đức Phú**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
2	Quy định thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (kèm theo Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết).
3	Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
4	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2023; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; Định hướng hoạt động năm 2024.
6	Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.
7	Tờ trình thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
8	Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2023.
9	Tờ trình về Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024.
10	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2024 và BCTC năm 2024 của Công ty.
11	Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty (Sửa đổi nội dung về địa chỉ Công ty ***từ*** *"Số 02C, Trần Hưng Đạo, Phường 1, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên"* ***thành*** *"Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên*).
12	Dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

1.
CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Thời gian: Lúc 08 giờ 30 phút, thứ Sáu ngày 24 tháng 5 năm 2024.
Địa điểm: Hội trường Khách sạn SaLa Grand Tuy Hòa - Số 09, Độc Lập, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	08h30÷08h40	Đón tiếp Đại biểu & Cổ đông.	Ban tổ chức, Ban phục vụ
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách Cổ đông tham dự họp.	Ban KTTCCĐ
		Phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.	Ban chuẩn bị tài liệu
2	08h40÷09h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
		Báo cáo KTTCCĐ tham dự họp và Tuyên bố khai mạc họp ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ, Ban tổ chức
		Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
		Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
		Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ.	Đoàn Chủ tịch
3	09h10÷10h10	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2023; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.	Tổng Giám đốc
		Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; Định hướng hoạt động năm 2024.	Chủ tịch HĐQT
		Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.	Trưởng BKS
		Tờ trình thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.	HĐQT
		Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2023.	HĐQT
		Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024.	HĐQT
		Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2024 và BCTC năm 2024 của Công ty.	BKS
		Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty (Sửa đổi nội dung về địa chỉ Công ty ***từ*** *"Số 02C, Trần Hưng Đạo, Phường 1, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên"* ***thành*** *"Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên*).	HĐQT
		Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).	ĐHĐCĐ

4	**10h10÷10h25**	**ĐHĐCĐ thảo luận.**	**ĐHĐCĐ**
5	**10h25÷10h35**	**Phát biểu của Cổ đông lớn.**	**EVNGENCO2**
6	10h35÷10h50	Cập nhật tình hình cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ
		Biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	ĐHĐCĐ
7	**10h50÷11h05**	**Nghỉ giải lao.**	**ĐHĐCĐ**
8	11h05÷11h15	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	Ban kiểm phiếu
9	11h15÷11h25	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	Thư ký Đại hội
		Thông qua biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	Đoàn Chủ tịch
10	11h25÷11h30	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

2.
QUY ĐỊNH THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Phú Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUY ĐỊNH THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy định thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

1. Các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ đều phải được biểu quyết công khai và trực tiếp tại cuộc họp.

2. Những nội dung sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty và điểm b khoản 12 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty) của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành:

a. Quy định thể lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức tại cuộc họp.

b. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu (không quá 05 (năm) người).

c. Chương trình cuộc họp.

d. Những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình của chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.

e. Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp.

f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định.

3. Cổ đông khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ, sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ), Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) cùng với tài liệu họp khác theo quy định.

Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty, họ tên Cổ đông, mã số biểu quyết, số đăng ký sở hữu[1] cùng ngày cấp, số cổ phần sở hữu, tổng số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết, các nội dung biểu quyết.

4. Thể lệ biểu quyết:

a. Cách thức biểu quyết:

---

[1] *Cổ đông tổ chức là số đăng ký kinh doanh; Cổ đông cá nhân là CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ...*

- Khi Đoàn Chủ tịch hoặc Ban tổ chức xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết những nội dung theo **mục 2 (trừ mục 2.d)** thì Cổ đông ***"GIƠ"*** Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ) để biểu quyết.

- Khi Đoàn Chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết những nội dung theo **mục 2.d** thì Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết của mình trên Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) bằng cách lựa chọn ***đánh dấu "X" (hoặc "√")*** vào 01 (một) trong 03 (ba) ô "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến".

b. Thẻ biểu quyết hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty, thẻ màu đỏ và trên thẻ có các nội dung như được nêu tại **mục 2.a, 2.b, 2.c, 2.e**.

c. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty.

- Nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có đánh dấu "X" (hoặc "√") vào 01 (một) trong 03 (ba) ô "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến".

- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

d. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra.

- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty.

- Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

- Phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết đánh dấu "X" (hoặc "√") vào nhiều hơn 01 (một) ô.

Trong trường hợp Cổ đông lựa chọn đánh dấu nhầm ô thì ***khoanh tròn*** "X" (hoặc "√") và lựa chọn lại ô khác phù hợp.

5. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu phiếu biểu quyết và kiểm đếm từng nội dung theo quy định.

Kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu lập thành biên bản và công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Ban kiểm phiếu bàn giao lại biên bản kết quả kiểm phiếu và tất cả phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch.

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và giải quyết ngay tại cuộc họp.

6. Quy định thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua./.

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

3.
QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) tham dự họp, điều kiện và thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

3. Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tất cả Cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo danh sách Cổ đông đã được Trung tâm Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt theo quy định để tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2. Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 3. Trật tự cuộc họp

Cổ đông và khách mời đến tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải tuân thủ các quy định sau:

1. Trang phục tham dự họp phải chỉnh tề, nghiêm túc.

2. Khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) đã quy định hoặc do Ban tổ chức hướng dẫn.

3. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp (tắt điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ im lặng), giữ gìn trật tự, không gây ồn ào.

4. Không mang vũ khí, chất cháy, nổ vào phòng họp.

CHƯƠNG II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự họp

1. Cổ đông khi tới tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân *(Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu*) và Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự họp trình Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký dự họp. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho Cổ đông tham dự họp.

2. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến của mình bằng hình thức gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch hoặc giơ tay phát biểu tại cuộc họp. Cổ đông sẽ được phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4. Cổ đông khi phát biểu cần phải chuẩn bị trước nội dung để phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình làm việc đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Cổ đông không được nhắc lại những ý kiến đã được phát biểu trước đó. Thời gian phát biểu của mỗi Cổ đông không quá 03 phút/lần.

5. Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền thực hiện các thủ tục đăng ký ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và có quyền tham gia họp ngay sau khi đăng ký xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ

1. Ban tổ chức do HĐQT quyết định thành lập. Ban tổ chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng thể lệ, Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ về thủ tục tham dự, số cổ phần của Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về các kết quả trong công tác kiểm tra, lập biên bản kiểm tra tư cách của các Cổ đông tham dự họp; báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và số lượng Cổ đông tham dự họp. Bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch các tài liệu liên quan đến thủ tục đăng ký dự họp của Cổ đông và biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị Đoàn Chủ tịch về việc những Cổ đông đến tham dự họp nhưng Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận thấy không đầy đủ tư cách tham dự họp để Đoàn Chủ tịch giải quyết.

4. Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ do HĐQT quyết định thành lập. Ban chuẩn bị tài liệu có trách nhiệm chuẩn bị Tài liệu họp; phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho Cổ đông; phát Tài liệu họp cho đại biểu tham dự họp. Ban phục

vụ thực hiện công tác lễ tân, tiếp đón và những công việc khác theo sự phân công của Ban tổ chức.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tọa Đại hội điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung, chương trình nghị sự, các quy định và các quy chế đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

2. Chủ tọa Đại hội chủ trì cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung, chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ và các vấn đề liên quan khác trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu Cổ đông dừng phát biểu ý kiến nếu nội dung phát biểu không đúng nội dung, chương trình của cuộc họp hoặc vượt quá thời gian cho phép.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự và đảm bảo cuộc họp phản ảnh được mong muốn của đa số Cổ đông.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải đáp các ý kiến thảo luận của Cổ đông hoặc phân công cán bộ có trách nhiệm trả lời, làm rõ tại cuộc họp.

7. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình diễn ra họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch, phản ảnh trung thực, chính xác nội dung của cuộc họp vào trong Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu (không quá 05 (năm) người) do Đoàn Chủ tịch đề cử và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn về công tác biểu quyết các nội dung theo chương trình họp.

3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của Cổ đông và tổ chức kiểm đếm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp; giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch.

4. Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về hiệu lực pháp lý của các kết quả biểu quyết, kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

CHƯƠNG III:
TIẾN HÀNH CUỘC HỌP
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty và điểm a khoản 8 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty).

2. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 sẽ lần lượt được nghe những nội dung về các Báo cáo, các Tờ trình theo chương trình của cuộc họp, thảo luận và biểu quyết thông qua những nội dung trên.

3. Việc biểu quyết thông qua những nội dung trong chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được thực hiện theo Quy định thể lệ biểu quyết.

Điều 10. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

1. Tất cả nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải được Thư ký Đại hội ghi vào trong Biên bản của cuộc họp.

2. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải được Thư ký Đại hội đọc và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Điều 11. Các điều khoản khác

1. Các vấn đề khác về tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trì hoãn hay triệu tập lại cuộc họp (nếu có) đều phải được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của Cổ đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ do các Cổ đông tự túc.

CHƯƠNG IV:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 4 Chương, 12 Điều và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua ngày 24 tháng 5 năm 2024.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua để tiến hành tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Các nội dung về thành lập các Ban chuẩn bị và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 hiệu lực thi hành theo Quyết định thành lập của HĐQT./.

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

4.
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2023; KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1290/BC-SBH	*Phú Yên, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

BÁO CÁO
Về việc Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1360/NQ-SBH ngày 21/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1282/NQ-SBH ngày 23/5/2024, 1052/NQ-SBH ngày 25/4/2024, 907/NQ-SBH ngày 12/4/2024, 675/NQ-SBH ngày 22/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ban Điều hành xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐTXD) năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD VÀ ĐTXD NĂM 2023

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, ngay từ đầu năm Công ty đã cụ thể hóa các mục tiêu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Công ty đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, các nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2023:

I. Tình hình SXKD điện năm 2023:

1. Đánh giá tình hình SXKD của Công ty năm 2023:

Với đặc thù là Nhà máy Thủy điện, sản lượng điện phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, lưu lượng nước về hồ và doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất điện và tham gia thị trường điện. Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Bên cạnh đó các Phòng, Ban, đơn vị đã phát huy tinh thần chủ

động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc, đáp ứng tốt phương thức huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Kết quả đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ % (TH/KH năm)
			(1)	*(2)*	*(3=(2)/(1)*
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	767,00	799,08	104,18
2	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,89	0,78	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	760,27	792,87	104,29
4	Hệ số khả dụng	%	93,57	95,46	
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	6,03	5,54	
6	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40	0	
8	Tổng doanh thu	Tr.đồng	928.498	1.017.096	109,54
9	Tổng chi phí	Tr.đồng	590.205	469.185	79,49
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	338.293	547.911	161,96
11	Cổ tức	%	30	77,7	259

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả đặc biệt là trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa và phòng chống lụt bão.

Trong năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ có phát sinh giao dịch là: Tập đoàn Điện lực Việt Nam và người có liên quan về chi trả cổ tức và doanh thu tiền điện với giá trị doanh thu là: 961.841.750.344 đồng (giá trị này trên 35% giá trị tổng tài sản tại thời điểm BCTC năm 2023).

2. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước:

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, …) đầy đủ, đúng quy định. Tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước năm 2023 là 252 tỷ đồng, đạt 118,8 % so với kế hoạch năm 2023.

3. Tình hình tham gia thị trường điện:

Công ty đã tuân thủ theo các quy trình, quy định có liên quan đến công tác Thị trường điện và các quy trình, quy định có liên quan đến công tác vận hành hồ chứa. Trong năm 2023, Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau và thường xuyên thay đổi bản chào giá ngày tới, giờ tới nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Doanh thu sản xuất điện (đã bao gồm thuế phí): 961.841,38 triệu đồng.

- Giá điện bán bình quân (đã bao gồm thuế phí): 1.213,11 đồng/kWh.

II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và tối ưu hóa chi phí:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD - tài chính - ĐTXD năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

1. Nâng cao hiệu quả SXKD điện:

a. Tăng doanh thu SXKD điện:

- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô năm 2023.

- Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

b. Giảm chi phí SXKD:

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

- Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện. Lũy kế thực hiện năm:

+ Tiết kiệm chi phí vật liệu: 202,75 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 1.580,53 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 6.201 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 6.147,4 tr đồng.

c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:

Đối với công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn SXKD, trong năm Công ty đã thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu, với tổng giá trúng thầu so với giá gói thầu giảm 8.913,74 triệu đồng (giá gói thầu: 97.258,88 triệu đồng; giá trúng thầu ký hợp đồng: 88.345,14 triệu đồng).

2. Nâng cao hiệu quả vận hành:

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện:

- Hệ số khả dụng: K = 95,46 %.

- Suất sự cố: 0%.

- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 4,54 %.

3. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:

- Tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện: 0,78 %.

- Chi phí O&M trên 1MW: 698,72 tr đồng/MW.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- Năng suất lao động theo sản lượng điện thương phẩm: 7,274 triệu kWh/lao động.

- Năng suất lao động theo Công suất lắp đặt: 0,49 người/MW.

5. Nâng cao hiệu quả tài chính:

Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 0,93.

- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 13,54

- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,055.

III. Công tác khác:

1. Công tác lao động, chăm lo đời sống; đào tạo; quản trị tài chính; tiền lương và thu nhập:

- Về công tác lao động, chăm lo đời sống:

+ Công ty đã phát huy tối đa nguồn nhân lực, tối ưu hóa lao động; xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

+ Thực hiện công tác nâng lương cho CB-NLĐ đúng kỳ hạn. Đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CB-NLĐ như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho CB-NLĐ, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho CB-NLĐ đúng quy định của pháp luật.

- Về đào tạo: Thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo theo các Văn bản chỉ đạo của EVN, EVNGENCO2; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn, ... CB-NLĐ được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty.

- Công tác quản trị tài chính: Đã thực hiện tối đa tiền gửi có kỳ hạn. Thực hiện hạch toán các hợp đồng tiền gửi sau khi tiền điện về và thực hiện theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

- Công tác tiền lương và thu nhập: Thực hiện chi trả tiền lương, thu nhập của CB-NLĐ phù hợp với mức độ công việc, đảm bảo đúng quy định; luôn đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CB-NLĐ, ổn định việc làm và cải thiện đời sống CB-NLĐ trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

2. Công tác an toàn bảo hộ lao động, PCCN và môi trường:

- Về công tác an toàn, bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch AT-BHLĐ và an toàn VSLĐ, trang bị đầy đủ dụng cụ kỷ thuật an toàn, thiết bị PCCC, thiết bị PCLB, phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện tốt công tác huấn luyện tuyên truyền KTAT-BHLĐ-PCCN.

- Công tác PCCN: Công ty đặc biệt quan tâm công tác phòng chống cháy nổ. Hàng tháng, quý Công ty đều thực hiện kiểm tra đánh giá về công tác PCCN.

- Môi trường: Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt công tác quản lý chất thải nguy hại; Thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường. Báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường.

Kết quả Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp:

Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Toàn thể CB-NLĐ quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi CB-NLĐ là một tuyên truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

4. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác:

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam, ...

B. TÌNH HÌNH ĐTXD

1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

a. Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (công suất 60MW):

Tư vấn PECC1 đã hoàn thành lập và giao nộp Hồ sơ kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, Công ty đã cung cấp hồ sơ cho Sở Công Thương, báo cáo Bộ Công Thương thông tin về dự án. Đồng thời, tiếp tục xem xét đánh giá thêm về phương án khả thi, tính hiệu quả của dự án.

b. Về Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW, sản lượng 55,9 triệu kWh/năm): Ngày 15/03/2024, Công ty có Văn bản số 598/SBH-KTAT gửi UBND tỉnh Phú Yên cho phép tiếp cận nghiên cứu phát triển tiềm năng dự án và tổ chức triển khai công tác khảo sát, lập hồ sơ, báo cáo chi tiết trình UBND tỉnh Phú Yên xem xét phê duyệt bổ sung dự án vào quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ của tỉnh.

2. Dự án Xây dựng Trụ sở mới Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Trụ sở mới Công ty đã được nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 30/10/2023 và đã gửi hồ sơ nghiệm thu cho cơ quan quản lý xây dựng của tỉnh Phú Yên xem xét thông qua theo quy định để tiến hành nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đồng thời, các đơn vị tư vấn QLDA, TVGS và nhà thầu thi công đang hoàn thiện thủ tục quyết toán khối lượng.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD VÀ ĐTXD NĂM 2024

I. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy sự nỗ lực và đồng thuận của toàn thể CB-NLĐ trong năm 2023, bước vào năm 2024, Công ty quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu tổng quát là đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn và kinh tế theo yêu cầu của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện do các cấp giao; sản xuất và kinh doanh có lãi; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động; hoàn thiện cơ chế điều hành của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Công ty bền vững.

II. Nhiệm vụ chủ yếu:

1. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong công tác vận hành, sửa chữa lớn, kiểm tu, bảo dưỡng các tổ máy cũng như các thiết bị liên quan để đảm bảo các tổ máy sẵn sàng phát điện, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Phấn đấu đạt và vượt sản lượng điện phát 702 triệu kWh.

2. Tăng cường công tác dự báo thủy văn, tập trung nghiên cứu, phân tích thị trường điện, tích cực tham gia thị trường điện để có chiến lược chào giá phù hợp nhằm đạt doanh thu cao nhất.

3. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Công ty. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

4. Làm việc với chính quyền địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, vừa thực hiện tốt công tác phát điện vừa đảm bảo nhiệm vụ chính trị là cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ chống hạn cho nông nghiệp trong mùa khô. Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa và phối hợp điều hành chống lũ an toàn cho vùng hạ du, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

5. Nâng cao năng lực quản trị trong Công ty; Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD và nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động để SXKD có lợi nhuận, cân bằng tài chính.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, kiểm tra các hoạt động tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định.

7. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, công tác ATBHLĐ, PCCN, môi trường, quan trắc, an toàn bảo vệ đập, ...

8. Thường xuyên cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy trình nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, năng lực quản trị trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Phát huy tính dân chủ của CB-NLĐ trong Công ty.

10. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với cơ quan cấp trên, địa phương. Tăng cường phát triển mối quan hệ với đồng bào vùng công trình Nhà máy thủy điện, vùng hạ du và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an ninh và các điều kiện thuận lợi khác cho công tác quản lý vận hành nhà máy.

11. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, cải cách hành chính nhằm phát huy cao nhất các nguồn lực phục vụ cho SXKD, nâng cao thương hiệu, uy tín Công ty đảm bảo phát triển bền vững.

12. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

III. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2024:

1. Về SXKD:

Công ty đặt mục tiêu sản lượng điện phát là 702 triệu kWh và cân đối các khoản mục chi phí cần thiết, cấp bách phải triển khai năm 2024, Công ty đặt mục tiêu SXKD với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện phát: 702 triệu kWh.
- Điện tự dùng: 6,22 triệu kWh, tương ứng 0,89% sản lượng điện phát.
- Sản lượng điện thương phẩm: 695,78 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 861.056 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 530.634 triệu đồng .
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 330.422 triệu đồng.
- Cổ tức: 15%.

Dự kiến xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 như trên, tuy nhiên nếu điều kiện thủy văn thuận lợi, Công ty sẽ tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao hơn đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

Trong năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ có phát sinh giao dịch là: Tập đoàn Điện lực Việt Nam và người có liên quan về chi trả cổ tức và doanh thu tiền điện giá trị dự kiến trên 35% giá trị tổng tài sản của Công ty.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Sản lượng điện sản xuất: 702 triệu kWh.

b. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2024
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,89
2	Hệ số khả dụng	%	93,3
3	Suất sự cố		0,5

3. Về ĐTXD:

a. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

- Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW): tiếp tục làm việc với cơ quan thẩm quyền để dự án được đưa vào kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII đủ cơ sở pháp lý triển khai các bước tiếp.

- Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW, sản lượng 55,9 triệu kWh/năm): Tiếp tục làm việc việc với UBND tỉnh để có được văn bản chấp thuận cho phép tiếp cận nghiên cứu dự án.

- Các dự án nguồn điện: Triển khai thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch Điện VIII.

b. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán công trình, … với giá trị đầu tư thuần còn lại thực hiện năm 2024 dự kiến 6,527 tỷ đồng.

IV. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD và ĐTXD, Công ty đã đề ra một số nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong Công ty:

- Nâng cao năng lực quản lý của Lãnh đạo các phòng, ban và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CB-NLĐ.

- Tập trung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD và ĐTPT 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với hệ thống quy chế quản lý của EVNGENCO2, EVN và các quy định mới của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng tác phong làm việc công nghiệp cho cán bộ người lao động.

- Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động, đoàn kết của CB-NLĐ; thực hiện tốt qui chế dân chủ; Ban đối thoại doanh nghiệp để đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.

- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, EVNGENCO2 và EVN, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Giải pháp trong sản xuất và kinh doanh điện:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành; Quyết liệt thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi quản lý kỹ thuật nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố cho công trình, thiết bị đảm bảo vận hành 02 tổ máy an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả, phát sản lượng điện đạt mức cao nhất.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư - thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhiên liêu, vật liệu, phương tiện để đảm bảo khắc phục nhanh các sự cố.

- Tích cực làm việc với các cấp, ngành và chính quyền địa phương để khai thác hồ chứa hợp lý; Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa,

phối hợp điều hành trong công tác PCLB, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

- Thường xuyên cập nhật các tài liệu, quy định, thông số liên quan của thị trường điện; theo dõi sát diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, lưu lượng nước về hồ để tính toán chào giá điện tối ưu nhất nhằm tăng doanh thu từ công tác thị trường điện.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để đưa ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí như: thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế hàng tồn kho, …

3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với các chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo thiết thực và phù hợp với các kiến thức quản lý doanh nghiệp toàn diện (xây dựng chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, ...).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng quản lý kỹ thuật - vận hành; đào tạo lại và đào tạo nâng cao đối với lực lượng lao động trực tiếp quản lý kỹ thuật - vận hành về nghiệp vụ và chuyên môn bằng các chương trình đào tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thường xuyên các buổi bồi huấn chuyên môn, nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm vận hành thực tiễn cho lực lượng quản lý vận hành.

4. Giải pháp trong ĐTXD:

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư khác để cùng thực hiện dự án.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý của bộ phận quản lý dự án.

- Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu.

- Kịp thời nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

5. Nhóm giải pháp tổ chức phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng, cải thiện cuộc sống CB-NLĐ:

- Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu về hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động.

- Phát động các phong trào thi đua gắn với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm của Công ty, đăng ký các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất nhằm cải thiện tính năng, khả năng hoạt động và tăng hệ số an toàn cho thiết bị, hệ thống thiết bị nhà máy, công trình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích, đồng thời làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào đợt tổng kết hàng năm.

- Tổ chức các Hội thi, phong trào Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao góp phần tạo sự đoàn kết, động viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CB-NLĐ.

- Quan tâm đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, tăng thêm thu nhập, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Ban Điều hành Công ty kính báo cáo trước ĐHĐCĐ và kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hữu Phúc

PHỤ LỤC 01: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
I	**Tổng doanh thu**	**928.498**	**1.016.771**	**109,51**
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	**896.498**	**961.842**	107,29
2	Doanh thu hoạt động tài chính	**32.000**	**54.930**	171,66
3	Doanh thu khác		325	
II	**Tổng chi phí**	**590.205**	**469.185**	**79,50**
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	590.205	468.887	79,44
2	Chi phí hoạt động tài chính			
3	Chi phí khác		299	
III	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**338.293**	**547.911**	**161,96**
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	306.293	492.955	160,94
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	32.000	54.930	171,66
3	Lợi nhuận khác	-	26	

PHỤ LỤC 02: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHẢI NỘP NĂM 2023

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Thuế giá trị gia tăng	77.169,17	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.578,07	
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.960,90	
4	Thuế tài nguyên nước	76.457,74	
5	Thuế môn bài	3,00	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
7	Phí dịch vụ môi trường rừng	28.543,41	
8	Tiền thuế đất, thuê đất	135,84	
9	Thuế khác	14,91	
10	Phí cấp quyền khai khác tài nguyên nước	7.247,24	
	Tổng cộng	**252.110,28**	

PHỤ LỤC 3: LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ NĂM 2023 VÀ DỰ BÁO NĂM 2024

STT	Thời gian	Năm 2023 $Q_{về}$ (m^3/s)			Kế hoạch năm 2024 $Q_{về}$ (m^3/s)	Thực tế thực hiện đến 19/05/2024 Qvề (m^3/s)
		Kế hoạch	Nước về thực tế	Tỉ lệ %		
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)
1	Tháng 1	103,66	109,13	105,27	80,00	80,00
2	Tháng 2	68,68	67,45	98,21	31,08	31,08
3	Tháng 3	40,55	45,76	112,83	27,00	27,00
4	Tháng 4	45,90	30,57	66,61	9,89	9,89
5	Tháng 5	92,13	69,75	75,71	69,57	19,39
6	Tháng 6	134,66	116,43	86,46	119,65	
7	Tháng 7	125,92	208,59	165,65	148,83	
8	Tháng 8	156,76	250,87	160,03	193,02	
9	Tháng 9	244,23	262,45	107,46	238,89	
10	Tháng 10	820,20	502,54	61,27	777,67	
11	Tháng 11	1324,26	480,22	36,26	1292,52	
12	Tháng 12	453,93	222,60	49,04	457,59	
Bình quân		**300,91**	**197,20**	**65,53**	**287,14**	**33,47**

PHỤ LỤC 4: SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

STT	Thời gian	Năm 2023 (triệu kWh)			Kế hoạch năm 2024 (triệu kWh)	Thực tế thực hiện đến 19/05/2024 (triệu kWh)
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %		
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(5)
1	Tháng 1	43,17	43,17	100,00	33,48	33,48
2	Tháng 2	29,22	29,22	99,99	15,31	15,31
3	Tháng 3	23,12	23,03	99,60	17,57	17,57
4	Tháng 4	24,63	22,41	91,01	10,36	10,36
5	Tháng 5	39,52	18,65	47,18	30,28	6,92
6	Tháng 6	50,95	50,55	99,22	45,00	
7	Tháng 7	55,62	87,23	156,83	65,00	
8	Tháng 8	65,15	100,92	154,91	80,00	
9	Tháng 9	87,12	91,22	104,71	85,00	
10	Tháng 10	152,42	140,17	91,96	135,00	
11	Tháng 11	142,58	119,00	83,46	130,00	
12	Tháng 12	53,5	73,51	137,40	55,00	
Tổng cộng:		**767**	**799,08**	**104,18**	**702**	**83,64**

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN SÔNG BA HẠ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	**Sản lượng điện sản xuất**	**triệu kWh**	**702,00**
2	**Tự dùng**	**triệu kWh**	**6,25**
3	**Sản lượng điện thương phẩm**	**triệu kWh**	**695,75**
4	**Doanh thu sản xuất điện**	**triệu đồng**	**861.055,84**
	- Doanh thu hoạt động SXKD điện	triệu đồng	840.566,80
	- Doanh thu HĐTC (lãi tiền gửi)	triệu đồng	20.489,04
5	**Chi phí sản xuất điện**	**triệu đồng**	**530.633,64**
	Vật liệu	triệu đồng	2.642,40
	Lương và BH	triệu đồng	
	- Tiền lương	triệu đồng	31.260,67
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	triệu đồng	3.806,00
	Khấu hao TSCĐ	triệu đồng	208.092,98
	Dịch vụ mua ngoài	triệu đồng	
	- Chi phí mua điện	triệu đồng	3.134,00
	- Các khoản DVMN khác	triệu đồng	36.851,36
	Chi phí SCL	triệu đồng	33.985,28
	Chi phí bằng tiền	triệu đồng	
	- Thuế tài nguyên	triệu đồng	69.813,44
	- Phí dịch vụ môi trường rừng	triệu đồng	25.047,82
	- Phí cấp quyền khai thác TNN	triệu đồng	7.914,11
	- Thuế đất	triệu đồng	503,51
	- Lãi tiền vay	triệu đồng	
	- Ăn ca	triệu đồng	919,80
	- Dự phòng TCMVL	triệu đồng	
	- Chi phí bằng tiền khác	triệu đồng	106.662,26
6	**Lợi nhuận SXKD điện (bao gồm lãi vay hạch toán CPSXKD điện)**	**triệu đồng**	**330.422,20**
7	**Các khoản tăng, giảm giá thành điện**	**triệu đồng**	-
	Chênh lệch tỷ giá	triệu đồng	-

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
8	**Lợi nhuận sản xuất điện (sau tăng, giảm các khoản trên))**	**triệu đồng**	**330.422,20**
9	**Lợi nhuận SXKD điện (không bao gồm chênh lệch tỷ giá)**		**330.422,20**
10	**Giá thành điện bình quân**	**đồng/kWh**	
11	**HĐ tài chính (không lãi vay)**	**triệu đồng**	**-**
	Doanh thu	triệu đồng	-
	- Thu LN từ Công ty cổ phần	triệu đồng	-
	- Lãi tiền gửi	triệu đồng	-
	- Lãi và phí cho vay lại	triệu đồng	-
	- Khác		-
	Chi phí	triệu đồng	-
	Lợi nhuận	triệu đồng	-
12	**HĐ sản xuất khác (SX khác, dịch vụ, thu nhập khác)**	**triệu đồng**	**-**
	Doanh thu	triệu đồng	-
	Chi phí	triệu đồng	-
	Lợi nhuận	triệu đồng	-
13	**Tổng cộng lợi nhuận**	**triệu đồng**	**330.422,20**
14	**Tổng cộng lợi nhuận (không bao gồm CLTG)**	**triệu đồng**	**330.422,20**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

5.
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023; ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1286/BC-SBH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phú Yên, ngày 23 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
Về việc Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Định hướng hoạt động năm 2024

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1360/NQ-SBH ngày 21/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1282/NQ-SBH ngày 23/5/2024, 1052/NQ-SBH ngày 25/4/2024, 907/NQ-SBH ngày 12/4/2024, 675/NQ-SBH ngày 22/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ tình hình hoạt động trong năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và Định hướng hoạt động năm 2024, với những nội dung như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

1. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2023:

Hội đồng quản trị chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao, cụ thể:

Stt	Nội dung	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/ KH 2023 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất (tr.kWh)	767,00	799,08	104,18
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	928.498	1.017.096	109,54
3	Tổng chi phí (tr.đồng)	590.205	469.185	79,49
4	Lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	338.293	547.911	161,96

Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố xảy ra; các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa tốt; hệ số tin cậy và khả dụng cao; Công ty đã tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

Năm 2023, sản lượng điện phát 799,08 triệu kWh đạt 104,18% kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện 1.017,096 tỷ đồng đạt 109,54% kế hoạch năm;

tổng chi phí thực hiện 469,185 tỷ đồng đạt 79,49%; lợi nhuận trước thuế 547,911 tỷ đồng đạt 161,96% kế hoạch năm.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 1360/NQ-SBH ngày 21/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

Công ty đã thực hiện hoàn thành hầu hết các nội dung mà ĐHĐCĐ đã giao theo Nghị quyết số 1360/NQ-SBH. Riêng các dự án ĐTXD nguồn điện (Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Điện gió Tuy An 5 (200MW), Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW), ...), trong năm 2023 Công ty đã tích cực bám sát Bộ Công Thương, Cục Điện lực - Năng lượng Tái tạo và các cấp có thẩm quyền để các dự án đưa vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII.

b. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 3300/NQ-SBH ngày 25/12/2023 của ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản:

- Tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2023 với tỷ lệ 24,45% theo Nghị quyết số 2890/NQ-SBH ngày 15/11/2023 (chi trả ngày 28/12/2023).

- Tạm ứng cổ tức đợt 02 năm 2023 với tỷ lệ 53,25% theo Nghị quyết số 62/NQ-SBH ngày 08/01/2024 (chi trả ngày 15/5/2024).

3. Tổng kết các cuộc họp, quyết định và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 206 lần và ban hành các nghị quyết, quyết định. Nội dung các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

Tình hình tham dự các phiên họp của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	*Ghi chú*
1	Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Trần Lý	Thành viên	2/2	100%	*Miễn nhiệm từ ngày 21/6/2023*
3	Ông Vũ Hữu Phúc	Thành viên	2/2	100%	*Bổ nhiệm từ ngày 21/6/2023*
4	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	4/4	100%	
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	3/4	75%	*Quý I/2023 ủy quyền cho Ông Lê Tuấn Hải tham dự họp*

Các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản tập trung nội dung chính sau:

- Thông qua chương trình, Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên; chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý, quản trị nội bộ của Công ty.

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến Kế hoạch SXKD và ngân sách năm 2023 của Công ty (Danh mục SCL, BCKTKT, PAKT-DT SCL và SCTX, đề cương kỹ thuật, KHLCNT, HSMT, KQLCNT, tạm ứng, thanh quyết toán, quyết toán Danh mục SCL hoàn thành, …).

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến ĐTXD về Trụ sở mới Công ty đường Hùng Vương (thanh toán, gia hạn tiến độ, gia hạn thời gian thực hiện dự án, …).

- Phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2022 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023 của Công ty.

- Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022.

- Phê duyệt Tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2023.

- Phê duyệt kế hoạch tiền gửi có kỳ hạn trong từng quý và phát sinh từng tháng.

- Phê duyệt thanh lý TSCĐ, VTTB, CCDC đã qua sử dụng.

- Phê duyệt về Kế hoạch Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh quản lý theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2023, các Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ một cách đầy đủ, trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Cổ đông. Đặc biệt là các nội dung Ban Tổng Giám đốc trình phê duyệt hoặc thông qua, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định Hội đồng quản trị luôn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và sớm ban hành Nghị quyết, Quyết định để giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

4. Tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2023:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao và an toàn điện (đồng)
1	**Hội đồng quản trị**			**1.119.437.000**
-	Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch	12	786.077.000
-	Ông Trần Lý	Thành viên	5,67	45.360.000
-	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	12	96.000.000
-	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	12	96.000.000

-	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	12	96.000.000
2	**Ban kiểm soát**			**990.429.000**
-	Ông Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban	12	697.149.000
-	Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên	5,67	45.360.000
-	Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên	6,33	50.640.000
-	Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	6,33	50.640.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12	96.000.000
-	Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	6,33	50.640.000
3	**Ban Tổng Giám đốc**			**1.740.202.000**
-	Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	6,33	399.016.000
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc	12	670.593.000
-	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	12	670.593.000
4	**Bà Đoàn Thị Mỹ Đông**	Kế toán trưởng	12	**614.378.000**
Tổng cộng				**4.464.446.000**

5. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

6. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý:

a. Đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầy đủ, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị; chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD; thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đối với

Ban Tổng Giám đốc bằng cách đánh giá thường xuyên việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy định và quy chế. Các nội dung giám sát chính như sau:

- Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Công tác quản trị tài chính, chi phí.
- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã giám sát các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các phiên họp Hội đồng quản trị, qua các báo cáo. Hội đồng quản trị đã trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý; tham gia các cuộc họp giao ban tháng, các cuộc họp quan trọng của Công ty, ... để nắm bắt, theo dõi và chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của Công ty; trao đổi qua thư điện tử, điện thoại, zalo, zoom, … và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều xác định được nguyên nhân và giải quyết kịp thời.

Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và độ tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị của Công ty. Những ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết, Biên bản sau mỗi phiên họp về các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

b. Đối với Cán bộ quản lý:

Cán bộ quản lý Công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán, nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao và đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

II. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Để hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm như sau:

1. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2. Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2024 theo đúng các quy định hiện hành.

3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ SXKD trong năm 2024 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị để theo dõi, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD.

4. Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc SXKD, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và SXKD.

5. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

6. Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả SXKD, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa.

7. Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn, PCLB, PCTT&TKCN.

8. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt công tác Chuyển đổi số năm 2024 theo lộ trình, nội dung và kế hoạch chung của EVN và EVNGENCO2.

9. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học - Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và SXKD (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp D-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).

10. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.

11. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.

12. Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, văn phòng điện tử; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với đặc thù của Công ty và các quy định mới của pháp luật để quản lý điều hành các hoạt động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

13. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương năm 2024.

14. Phát triển văn hóa Công ty, nâng cao thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty.

15. Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD và phù hợp với tình hình mới.

16. Chỉ đạo tăng cường nguồn lực đẩy nhanh hoàn thành: (i) Xây dựng dự án Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; (ii) Đưa công trình vào sử dụng; và (iii) Quyết toán hoàn thành công trình

theo đúng quy định. Chuẩn bị và xúc tiến đầu tư các dự án nguồn điện mới: Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), ...

Trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2023, định hướng và đặc thù phát triển của Công ty; với dự báo tình hình thủy văn trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty phấn đấu chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	702
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	861.056
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	530.634
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	330.422

Tuy nhiên nếu tình hình thủy văn thực tế trong năm 2024 thuận lợi, Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị tốt và tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao, tối ưu và hiệu quả nhằm đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

Hội đồng quản trị đã phê duyệt Phương án kỹ thuật, dự toán và các hạng mục sửa chữa thiết bị, công trình, an toàn đập Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ cần triển khai trước khi kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được phê duyệt theo các Nghị quyết số 350/NQ-SBH ngày 19/02/2024, 513/NQ-SBH ngày 08/3/2024. Hội đồng quản trị kính báo cáo đến ĐHĐCĐ.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong quá trình quản lý, điều hành giữa 02 kỳ họp ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sau: *"ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2025 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất"*.

Với những nội dung như trên, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4400415302 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
T.P TUY HÒA - T.PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Tặng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

6.
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023; KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

Ký bởi: Văn thư\Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thời gian ký: 03/05/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1095 /BC-BKS	*Phú Yên, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thuỷ điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Ban kiểm soát kính báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023:

- Ban kiểm soát Công ty có 05 thành viên, trong năm 2023 đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cập nhật thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị về tình hình chấp hành quy định của Công ty và thực thi pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023; Thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên 6 tháng, năm đã được kiểm toán.

- Ban kiểm soát đã trực tiếp làm việc với các bộ phận, Phòng ban trong Công ty, kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán, hồ sơ các công trình sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, XDCB, ...

- Ban kiểm soát họp định kỳ hàng quý cũng như thường xuyên trao đổi ý kiến rút kinh nghiệm các nội dung kiểm tra.

- Ban kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật

doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- Riêng Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tham gia các cuộc họp đột xuất, giao ban sản xuất định kỳ, hàng tháng của Công ty và thường xuyên gặp gỡ trực tiếp, trao đổi bằng thư điện tử, ... để nắm bắt tình hình công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty nhằm tăng cường giám sát đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TTBLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 53/2016/NĐ-CP.

- Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính, các quy định nội bộ của Công ty.

2. Kết quả thẩm định công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

2.1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị trong năm 2023 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 206 quyết định và nghị quyết để quản lý các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định và nghị quyết đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2.2. Đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Ban Tổng giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá kết qủa hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

3.1.1 ***Công tác sản xuất:***

- Năm 2023, với tình hình thủy văn đầu năm ít thuận lợi hơn so với đầu năm 2022, nhưng đến cuối năm lưu lượng nước về hồ ở mức cao hơn so với giá trị trung bình nhiều năm do đó 02 tổ máy được lập lịch huy động tối ưu và hiệu quả. Mặt khác, tại thời điểm cuối năm 2023, mực nước hồ tích đến mực nước đâng bình thường. Vì vậy, sản lượng điện phát, doanh thu, lợi nhuận trong năm 2023 vượt kế hoạch được giao, cụ thể kết quả đạt được như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ % (TH/KH năm)
			(1)	*(2)*	*(3)=(2)/(1)*
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	767	799.08	104.18
2	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,89	0,78	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	760.27	792.87	104.29
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0.40	0	
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	6.03	4.54	
6	Hệ số khả dụng	%	93.57	95.46	
7	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100	
8	Tổng doanh thu	Tr.đồng	928.498	1.017.096	109.54%
9	Tổng chi phí	Tr.đồng	590.205	469.185	79.49
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	338.293	547.911	161.96
11	Thuế TNDN	Tr.đồng		60.579	
12	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		487.332	

*** Phân tích doanh thu, chi phí và lợi nhuận:**

+ ***Về doanh thu:*** Công ty đã thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như :

- Doanh thu từ sản xuất điện: Luôn luôn đảm bảo độ sẵn sàng của hai tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, tận dụng tối đa lưu lượng nước về để phát điện tối ưu và hiệu quả, tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu cao nhất. Kết quả doanh thu năm 2023 thực hiện 961.841triệu đồng, đạt 107,28% so với kế hoạch năm.

- Doanh thu hoạt động tài chính, khác với số tiền là 55.253 triệu đồng.

Kết quả tổng doanh thu năm 2023 thực hiện 1.017.096 triệu đồng, đạt 109,54% so với kế hoạch năm.

+ ***Về chi phí:*** Tổng chi phí năm 2023 là 469.184 triệu đồng chiếm 79,49% so với kế hoạch năm.

+ ***Về lợi nhuận:*** Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác chào giá bán điện, thực hiện chiến lược chào giá linh hoạt, tối ưu trên thị trường điện. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế trong năm 2023 là 547.911triệu đồng, đạt 161,96% so với kế hoạch năm.

- Qua xem xét báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đảm bảo theo quy định, thể hiện khả năng thanh toán nhanh và tình hình tài chính lành mạnh, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ngày càng thấp; Tình hình sử dụng vốn đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn và phát triển.

- Công ty đã chấp hành đầy đủ các Nghị định của Chính phủ; Thông tư của Các Bộ ngành; quy định nhà nước; quy định, quy chế của EVN, EVNGENCO2, Công ty trong công tác hạch toán kế toán, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

- Trong năm 2023 Công ty không trích lập các khoản chi phí dự phòng.

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định theo đúng quy định; sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các số liệu, chỉ tiêu tại báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

***Tóm tắt tình hình tài chính và tài sản, nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 như sau :**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ 2023/2022
A. Tài sản			
1. Tài sản ngắn hạn	1.412.510	1.409.280	99,77%
1.1. Tiền và tương dương tiền	4.347	8.964	206,21%
1.2. Đầu tư ngắn hạn	858.500	585.000	681,81%
Tổng tài sản	**2.420.484**	**2.229.962**	**92,12%**
Chỉ tiêu	**Năm 2022**	**Năm 2023**	**Tỷ lệ 2023/2022**
B. Nguồn vốn			
1. Nợ phải trả	163.004	117.571	72,12%
2. Vốn chủ sở hữu	2.257.481	2.112.390	93,57%
Trong đó : vốn điều lệ	1.242.250	1.242.250	100,00%
Tổng nguồn vốn	**2.420.484**	**2.229.962**	**92,12%**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm	Năm

		2022	2023
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	9,42	7,82
- Bố trí cơ cấu nguồn vốn + Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn + Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	 6,73 93,26	 5,24 94,75

3.1.2. Công tác Xây dựng:

3.1.2.1.Về đầu tư phát triển nguồn điện các Dự án Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Điện gió Tuy An 5 (200MW), Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW):

Bám sát cơ quan thẩm quyền và đảm bảo các Dự án được đưa vào sơ đồ Quy hoạch điện VIII phê duyệt.

3.1.2.2 Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

- Hội đồng quản trị Công ty thông qua điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến ngày 15/10/2023 theo Quyết định số 81/QĐ-SBH ngày 10/01/2023; Gia hạn thời gian và thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đến ngày 30/7/2023 theo Quyết định số 916/QĐ-SBH ngày 10/5/2023.

- Tình hình thực hiện gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đến thời điểm hiện nay cơ bản đã thực hiện xong theo hợp đồng đã ký kết, hiện nay nhà thầu đang hoàn thiện các hạng mục còn lại và đồng thời HĐQT thống nhất cho gia hạn theo Quyết định 2170/QĐ-SBH ngày 29/08/2023, Chi tiết các mốc tiến độ, thời gian thực hiện theo như Tờ trình số 2033/TTr-SBH về việc phê duyệt điều chỉnh(lần 3) thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

+ Thời gian triển khai thi công và hoàn thành, dự kiến: tháng 5/2021 đến 30/10/2023 (đề xuất gia hạn tiến độ thi công đến 30/10/2023 gói thầu gói 9 của Nhà thầu thi công Ngọc Bảo tại văn bản số 12.08/NB-SBH ngày 12/8/2023; biên bản cuộc họp ngày 09/8/2023).

+ Thời gian cơ quan quản lý chuyên ngành của địa phương kiểm tra, hiệu chỉnh và thống nhất hồ sơ hoàn thành công trình phục vụ công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng, dự kiến: từ 01/11/2023 đến 30/11/2023.

+ Thời gian kiểm toán, lập hồ sơ quyết toán, báo cáo quyết toán dự kiến: từ ngày 01/12/2023 đến 30/12/2023.

+ Thời gian thẩm tra quyết toán; thời gian phê duyệt quyết toán dự kiến: từ ngày 01/01/2024 đến 15/4/2024.

- Tổng dự toán được duyệt theo QĐ số 170/QĐ-SBH của Hội đồng quản trị

Công ty ngày 13/02/2020 với giá trị là : 43,3tỷ đồng.

- Giá trị thanh toán và tạm ứng cho các nhà thầu thực hiện thi công trụ sở với số tiền lá 30,79 tỷ đồng, trong đó:

+ Phần Xây lắp : 28,34 tỷ đồng.

+ Phần chi phí tư vấn : 2,45 tỷ đồng.

- Công ty vẫn thực hiện công tác quản lý kỹ thuật Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

- Để đảm bảo tiến độ, đề nghị Công ty đôn đốc đơn vị Nhà thầu khẩn trương tăng cường lực lượng thi công, tăng cường vật tư, thiết bị máy móc thi công, đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm rút ngắn thời gian đã chậm và đạt kế hoạch đề ra. Đồng thời thực hiện theo công văn gửi cho người đại diện số 2809/EVNGENCO2-QLĐTXD ngày 26/7/2023 và số 4400/EVNGENCO2-QLĐTXD ngày 17/11/2023, Văn bản số 4711/EVNGENCO2-QLĐTXD ngày 06/12/2023 của Tổng công ty Phát điện 2 về việc tình hình thi công Trụ sở Công ty CPTĐ Sông Ba Hạ.

3.1.3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thực hiện quy định của Công ty:

- Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định:

+ Trong năm đã nộp với số tiền là 251,213 tỷ đồng.

- Công ty đã thực hiện rà soát cập nhật và ban hành các quy chế, quy định nội bộ dùng chung và riêng phù hợp với quy định hiện hành.

- Trong năm 2023 Công ty đã sắp xếp và bố trí lại lao động, tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2023 là 109 người không thay đổi so với tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2022 là 109 người.

- Tiền lương bình quân của CB-NLĐ năm 2023 là 27,26 triệu đồng/người/tháng; năm 2022 là 33,54 triệu đồng/người/tháng (Thấp hơn năm 2022 là 6,28 triệu đồng/tháng).

- Tình hình công nợ đến thời điểm 31/12/2023 tổng số dư nợ phải thu từ khách hàng là 593,29tỷ đồng; phần lớn là nợ phải thu Công ty mua bán điện 571,86 tỷ đồng, trả trước cho người bán là 4,15 tỷ đồng và các khách hàng khác là 17,27 tỷ đồng.

4. Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ theo Nghị quyết số 1360/NQ-SBH của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ngày 21/6/2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và thực hiện các nội dung sau:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2022 như sau :

+ Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt 30% trên vốn điều lệ : 372,67tỷ đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022: 18,13 tỷ đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: 0,039 tỷ đồng.

+ LNST còn lại sau phân phối: 303,83 tỷ đồng.

- Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Công ty đã hạch toán số tiền lương, thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

- Chọn Công ty kiểm toán: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

5.Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:

5.1. Tình hình thực hiện kế hoạch kiểm soát:

Trên cơ sở kế hoạch kiểm soát năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện công việc kiểm soát trong năm 2023 đạt được các kết quả cụ thể như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một cách độc lập khách quan.

- Xem xét thẩm tra và kiến nghị về các báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị trong năm 2023.

- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị đã thông qua.

- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ.

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đã thường xuyên kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và có ý kiến đối với Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

5.2. Tình hình khắc phục của đơn vị đối với các kiến nghị kiểm soát:

Căn cứ vào các ý kiến nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát, Công ty đều đã triển khai hoàn thiện và khắc phục các ý kiến của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo kiện toàn các hoạt động của Công ty.

6. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên đối với vốn điều lệ: Không có, tuy nhiên hiện nay Công ty chỉ có thực hiện gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn tại các Ngân hàng tín dụng thương mại nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong năm 2023 thu lãi hoạt động tài chính với số tiền là 54,92 tỷ đồng.

7. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại bộ máy điều hành công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.

8. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2023 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

+ Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2023.

+ Trong năm 2023, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định.

+ Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường UPCOM.

9. Nhận xét, kiến nghị:

- Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán của Công ty và Đơn vị kiểm toán đã ký ban hành.

- Nhìn chung Công ty đã thực hiện tuân thủ các quy định về công tác kế toán tài chính theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Ban kiểm soát cũng tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty để cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

- Trong năm 2024 Ban kiểm soát kiến nghị Công ty một số vấn đề như sau:

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện xây dựng Trụ sở làm việc của Công ty tại khu đất đường Hùng Vương để đưa vào hoạt động.

+ Cân nhắc việc cân đối dòng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng có 100% vốn Nhà nước và các tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm cổ phần chi phối theo Quyết định số 429/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2022 của EVNGENCO2 về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP.

+ Về công tác quản trị dòng tiền thực hiện theo văn bản chỉ đạo số 4064/EVN-KTGS ngày 14/4/2023 của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam và văn bản số 2819/EVNGENCO2-TCKT ngày 26/07/2023 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2: Tăng cường công tác quản trị dòng tiền trong EVNGENCO2.

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, chi tiêu đúng mục đích, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý.

PHẦN 2
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2024

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Xem xét, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Triển khai công tác kiểm soát định kỳ hàng quý tại Công ty, tham gia họp Hội đồng quản trị định kỳ, lập báo cáo định kỳ gửi cổ đông theo quy định.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và năm 2024 đã được kiểm toán.

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Kiểm tra tính phù hợp, nhất quán của các quy chế quản lý nội bộ, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.

- Ngoài ra giám sát đơn vị kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính bán niên, năm, kiểm kê năm 2024 của Công ty, khi có yêu cầu của Chủ sở hữu.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên trong năm 2023 chuyển sang năm 2024.

- Tham gia tập huấn nâng cao nghiệm vụ kiểm tra, kiểm soát do EVN và EVNGENCO2 tổ chức.

Trên đây là những nội dung chính Ban kiểm soát đã thực hiện trong công tác kiểm soát và giám sát năm 2023 và dự kiến kế hoạch kiểm soát giám sát năm 2024. Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cty CPTĐ SBH;
- Lưu: Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Ngô Đức Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

7.
TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023; KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1285/TTr-SBH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phú Yên, ngày 23 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1360/NQ-SBH ngày 21/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-SBH ngày 19/11/2021, 2444/QĐ-SBH ngày 15/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 1282/NQ-SBH ngày 23/5/2024, 1052/NQ-SBH ngày 25/4/2024, 907/NQ-SBH ngày 12/4/2024, 675/NQ-SBH ngày 22/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ Kết quả SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông các nội dung sau:

1. Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán:

BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam (gửi kèm theo), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 1.017.096 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 469.185 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 547.911 triệu đồng.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Ghi chú
I	**Tổng lợi nhuận được phân phối**	**1.125.870.458.888**	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023	487.332.848.346	
2	Lợi nhuận năm trước để lại	303.834.610.542	
3	Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển	334.703.000.000	
II	**Phương án phân phối lợi nhuận**		

1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	146.199.854.504	
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	6.874.956.000	Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (không gồm an toàn điệ) theo mục a khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm	6.874.956.000	Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (không gồm an toàn điện) theo mục b khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)
4	Quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên	515.674.750	
5	Chia cổ tức	965.228.250.000	
	- Tỷ lệ cổ tức	*77,7%*	
	- Thành tiền	*965.228.250.000*	
5.1	*Đã tạm ứng*	*965.228.250.000*	
5.2	*Còn lại chi trả trong năm 2024*	*0*	
6	Lợi nhuận để lại	176.767.634	

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2024, Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2024 với tỷ lệ **15%** vốn điều lệ.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4400415302 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ * T.P TUY HÒA - T.PHÚ YÊN *

Nguyễn Văn Tặng

Deloitte.

MAKING AN IMPACT THAT MATTERS since 1845

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
Ông Vũ Hữu Phúc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2023)
Ông Trần Lý	Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2023)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2023)
Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2023) Quyền Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2023; miễn nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2023)
Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023)
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 4400415302 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
T.P TUY HÒA - T.PHÚ YÊN

Vũ Hữu Phúc
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Deloitte.

MAKING AN IMPACT THAT MATTERS since 1845

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : +84 24 7105 0000
Fax : +84 24 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 0804/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốccũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng.
Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 06 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Phan Ngọc Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1

Lương Tuấn Đạt
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4370-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**1.409.280.032.230**	**1.412.510.148.322**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**4**	**228.964.765.565**	**4.347.235.928**
1.	Tiền	111		8.964.765.565	4.347.235.928
2.	Các khoản tương đương tiền	112		220.000.000.000	-
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**5**	**585.000.000.000**	**858.500.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		585.000.000.000	858.500.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**593.296.204.208**	**545.369.614.446**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	22	571.868.462.824	531.999.750.440
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.151.584.968	1.186.614.456
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	6	17.276.156.416	12.183.249.550
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**7**	**2.019.062.457**	**4.120.838.065**
1.	Hàng tồn kho	141		2.019.062.457	4.120.838.065
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**-**	**172.459.883**
1.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	-	172.459.883
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**820.682.044.610**	**1.007.974.422.515**
I.	**Tài sản cố định**	**220**		**772.515.230.926**	**962.575.177.649**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	8	767.681.425.071	957.257.231.524
	- Nguyên giá	*222*		*4.256.144.471.813*	*4.243.385.838.668*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(3.488.463.046.742)*	*(3.286.128.607.144)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	9	4.833.805.855	5.317.946.125
	- Nguyên giá	*228*		*6.776.510.046*	*6.776.510.046*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(1.942.704.191)*	*(1.458.563.921)*
II.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**34.878.699.046**	**31.704.757.686**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	34.878.699.046	31.704.757.686
III.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**	**7**	**13.288.114.638**	**13.694.487.180**
1.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		13.288.114.638	13.694.487.180
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**2.229.962.076.840**	**2.420.484.570.837**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**117.571.615.516**	**163.003.690.359**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**104.071.615.516**	**149.503.690.359**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	26.308.837.428	38.229.943.219
2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	51.210.834.737	50.487.351.754
3.	Phải trả người lao động	314		11.195.287.348	14.554.808.325
4.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		200.000.000	1.000.000.000
5.	Phải trả ngắn hạn khác	319	13	9.755.845.276	38.091.377.931
6.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	14	5.400.810.727	7.140.209.130
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**13.500.000.000**	**13.500.000.000**
1.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		13.500.000.000	13.500.000.000
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**2.112.390.461.324**	**2.257.480.880.478**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**15**	**2.112.390.461.324**	**2.257.480.880.478**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*1.242.250.000.000*	*1.242.250.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		48.000.000.000	48.000.000.000
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		127.436	334.664.064.163
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		822.140.333.888	632.566.816.315
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*104.485.542*	*51.468.213.273*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*822.035.848.346*	*581.098.603.042*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**2.229.962.076.840**	**2.420.484.570.837**

Đặng Thị Lanh	Đoàn Thị Mỹ Đông	Vũ Hữu Phúc
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng**	**01**	**22**	**961.841.750.344**	**1.143.295.980.060**
2.	**Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)**	**10**		**961.841.750.344**	**1.143.295.980.060**
3.	Giá vốn hàng bán	11		413.117.726.363	437.306.426.477
4.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)**	**20**		**548.724.023.981**	**705.989.553.583**
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	54.929.737.091	31.260.705.281
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	55.769.026.203	55.374.101.174
7.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)**	**30**		**547.884.734.869**	**681.876.157.690**
8.	Thu nhập khác	31		324.688.473	296.859.669
9.	Chi phí khác	32		298.506.655	-
10.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**26.181.818**	**296.859.669**
11.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**547.910.916.687**	**682.173.017.359**
12.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20	60.578.068.341	38.961.914.317
13.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)**	**60**		**487.332.848.346**	**643.211.103.042**
14.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	3.923	5.032

Đặng Thị Lanh	**Đoàn Thị Mỹ Đông**	**Vũ Hữu Phúc**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***547.910.916.687***	***682.173.017.359***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định	02	202.769.739.868	198.791.708.367
	(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(54.929.737.091)	(31.476.341.645)
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***695.750.919.464***	***849.488.384.081***
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(42.473.029.638)	(149.710.259.467)
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.508.148.150	448.144.624
	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(22.809.046.121)	914.194.468
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	257.142.727
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(53.787.577.039)	(41.050.049.376)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	20.400.000	-
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(19.841.600.903)	(13.930.432.738)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***559.368.213.913***	***646.417.124.319***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng Tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(21.916.518.605)	(28.649.982.889)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	215.636.364
3.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(707.000.000.000)	(593.150.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	980.500.000.000	292.650.000.000
5.	Tiền thu lãi tiền gửi	27	49.902.552.159	31.407.303.913
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***301.486.033.554***	***(297.527.042.612)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(636.236.717.830)	(349.012.145.567)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(636.236.717.830)***	***(349.012.145.567)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**224.617.529.637**	**(122.063.860)**
	Tiền đầu năm	**60**	**4.347.235.928**	**4.469.299.788**
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	**70**	**228.964.765.565**	**4.347.235.928**

Đặng Thị Lanh	**Đoàn Thị Mỹ Đông**	**Vũ Hữu Phúc**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu số 4400415302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 4 được cấp ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 07 tháng 6 năm 2018 với mã chứng khoán SBH.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần. Công ty mẹ tối cao của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 108 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 109).

Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; sản xuất và kinh doanh điện năng; đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện; dịch vụ quản lý, vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp; dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp;

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp; và

- Kinh doanh du lịch và dịch vụ kèm theo.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị thuần của thiết bị, vật tư, phụ tùng dùng để dự trữ, thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là tài sản cố định và có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 27
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Phương tiện vận tải	10 - 15

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu dụng ước tính là 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi công trình sửa chữa lớn hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chi phí phát sinh của các công trình sửa chữa lớn chưa được hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng tại thời điểm cuối kỳ được theo dõi trên tài khoản "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang".

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập từ thu nhập tính thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Quỹ được sử dụng cho đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ của Công ty.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận trong Báo cáo kết quả kinh doanh dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận của khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có bất cứ khoản chênh lệch tạm thời giữa thu nhập tính thuế và thu nhập kế toán nên Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	450.738.580	83.677.968
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.514.026.985	4.263.557.960
Các khoản tương tương tiền (i)	220.000.000.000	-
	228.964.765.565	**4.347.235.928**

(i) Bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc 1 tháng và lãi suất từ 2,1%/năm đến 2,3%/năm.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND
	Giá gốc	Giá ghi sổ	Giá gốc	Giá ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	585.000.000.000	585.000.000.000	858.500.000.000	858.500.000.000
	585.000.000.000	**585.000.000.000**	**858.500.000.000**	**858.500.000.000**

(i) Bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 4 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,9%/năm đến 6,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 3,7%/năm đến 6,5%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi dự thu	15.613.972.603	10.586.787.671
Thuế thu nhập cá nhân phải thu	1.089.686.967	1.392.655.700
Các khoản phải thu khác	572.496.846	203.806.179
	17.276.156.416	**12.183.249.550**

7. HÀNG TỒN KHO VÀ THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a. Hàng tồn kho				
Nguyên liệu, vật liệu	1.972.281.046	-	3.833.525.989	-
Công cụ, dụng cụ	46.781.411	-	287.312.076	-
	2.019.062.457	**-**	**4.120.838.065**	**-**
b. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	13.288.114.638	-	13.694.487.180	-
	13.288.114.638	**-**	**13.694.487.180**	**-**

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	**2.754.110.214.847**	**1.431.516.547.055**	**7.278.155.815**	**50.480.920.951**	**4.243.385.838.668**
Mua sắm trong năm	-	-	945.572.727	11.813.060.418	12.758.633.145
Số dư cuối năm	**2.754.110.214.847**	**1.431.516.547.055**	**8.223.728.542**	**62.293.981.369**	**4.256.144.471.813**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	**1.920.767.496.808**	**1.347.068.653.569**	**2.215.887.592**	**16.076.569.175**	**3.286.128.607.144**
Khấu hao trong năm	134.865.809.173	56.275.187.388	784.621.667	10.408.821.370	202.334.439.598
Số dư cuối năm	**2.055.633.305.981**	**1.403.343.840.957**	**3.000.509.259**	**26.485.390.545**	**3.488.463.046.742**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	**833.342.718.039**	**84.447.893.486**	**5.062.268.223**	**34.404.351.776**	**957.257.231.524**
Tại ngày cuối năm	**698.476.908.866**	**28.172.706.098**	**5.223.219.283**	**35.808.590.824**	**767.681.425.071**

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 36.009.743.871 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 35.968.834.780 VND).

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	**4.500.000.000**	**2.276.510.046**	**6.776.510.046**
Số dư cuối năm	**4.500.000.000**	**2.276.510.046**	**6.776.510.046**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	**562.500.000**	**896.063.921**	**1.458.563.921**
Khấu hao trong năm	90.000.000	394.140.270	484.140.270
Số dư cuối năm	**652.500.000**	**1.290.204.191**	**1.942.704.191**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**3.937.500.000**	**1.380.446.125**	**5.317.946.125**
Tại ngày cuối năm	**3.847.500.000**	**986.305.855**	**4.833.805.855**

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 680.816.448 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 541.479.948 VND).

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công trình xây dựng Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương	33.175.782.769	24.728.846.831
Dự án khác	1.702.916.277	6.975.910.855
	34.878.699.046	**31.704.757.686**

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Kỹ thuật T&H	5.949.885.568	5.949.885.568	1.678.667.344	1.678.667.344
Công ty Cổ Phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	5.241.442.756	5.241.442.756	-	-
Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Hải Linh	2.671.012.800	2.671.012.800	139.809.505	139.809.505
Công ty TNHH Xây Dựng Thương mại Ngọc Bảo	2.595.177.483	2.595.177.483	4.479.017.241	4.479.017.241
Công ty TNHH Vật tư và Thiết bị Nam Hải	-	-	10.548.964.800	10.548.964.800
Công ty Cổ phần Công nghệ và giải pháp S5T Việt nam	-	-	3.008.657.520	3.008.657.520
Các nhà cung cấp khác	9.851.318.821	9.851.318.821	18.374.826.809	18.374.826.809
	26.308.837.428	**26.308.837.428**	**38.229.943.219**	**38.229.943.219**
Trong đó:				
Phải trả ngắn hạn bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 22)	**8.599.562.067**	**8.599.562.067**	**3.378.707.078**	**3.378.707.078**

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập scá nhân	172.459.883	172.459.883	-	-
	172.459.883	**172.459.883**	**-**	**-**
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	6.711.474.617	77.169.166.457	76.379.857.655	7.500.783.419
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.581.359.065	60.578.068.341	53.787.577.039	24.371.850.367
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.788.442.285	1.656.957.440	131.484.845
Thuế tài nguyên	11.363.099.832	76.457.739.406	80.499.353.212	7.321.486.026
Phí dịch vụ môi trường và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	14.831.418.240	35.790.648.016	38.736.836.176	11.885.230.080
Các loại thuế khác	-	153.756.824	153.756.824	-
	50.487.351.754	**251.937.821.329**	**251.214.338.346**	**51.210.834.737**

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ tức phải trả	2.300.668.496	24.570.086.649
Thuế giá trị gia tăng	7.388.698.257	13.382.746.716
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	54.836.331	121.549.566
Phải trả ngắn hạn khác	11.642.192	16.995.000
	9.755.845.276	**38.091.377.931**
Trong đó: Phải trả khác cho các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 22)	-	23.120.000.000

14. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số dư đầu năm	**7.140.209.130**	**6.233.019.868**
Tăng trong năm	18.151.042.500	14.886.462.000
- Trích quỹ	*18.130.642.500*	*14.886.462.000*
- Tăng khác	*20.400.000*	-
Giảm trong năm	(19.890.440.903)	(13.979.272.738)
- Sử dụng quỹ	*(19.841.600.903)*	*(13.930.432.738)*
- Giảm khác	*(48.840.000)*	*(48.840.000)*
Số dư cuối năm	**5.400.810.727**	**7.140.209.130**

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**1.242.250.000.000**	**48.000.000.000**	**240.434.770.345**	**471.146.469.091**	**2.001.831.239.436**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	643.211.103.042	643.211.103.042
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	94.229.293.818	(94.229.293.818)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(14.886.462.000)	(14.886.462.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(372.675.000.000)	(372.675.000.000)
Số dư cuối năm trước	**1.242.250.000.000**	**48.000.000.000**	**334.664.064.163**	**632.566.816.315**	**2.257.480.880.478**
Số dư đầu năm nay	**1.242.250.000.000**	**48.000.000.000**	**334.664.064.163**	**632.566.816.315**	**2.257.480.880.478**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	487.332.848.346	487.332.848.346
Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	39.063.273	(39.063.273)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	(18.130.642.500)	(18.130.642.500)
Cổ tức công bố (ii)	-	-	-	(614.292.625.000)	(614.292.625.000)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (iii)	-	-	(334.703.000.000)	334.703.000.000	-
Số dư cuối năm nay	**1.242.250.000.000**	**48.000.000.000**	**127.436**	**822.140.333.888**	**2.112.390.461.324**

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 1360/NQ - SBH ngày 21 tháng 6 năm 2023, Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau: Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi số tiền 18.130.642.500 VND và trích quỹ đầu tư phát triển số tiền 39.063.273 VND.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 1360/NQ - SBH ngày 21 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 1119/NQ-SBH ngày 30 tháng 5 năm 2023, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 1510/NQ-SBH ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 2890/NQ-SBH ngày 15 tháng 11 năm 2023, Công ty đã thông qua việc:

- Tạm ứng cổ tức năm 2022 lần 2 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 124.225.000.000 VND. Ngày chốt quyền là ngày 15 tháng 6 năm 2023 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 05 tháng 7 năm 2023.

- Tạm ứng cổ tức còn lại năm 2022 với tỷ lệ 15% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 186.337.500.000 VND. Ngày chốt quyền là ngày 06 tháng 9 năm 2023 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 27 tháng 9 năm 2023.

- Tạm ứng cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 24,45% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 303.730.125.000 VND. Ngày chốt quyền là ngày 05 tháng 12 năm 2023 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 28 tháng 12 năm 2023.

(iii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 3300/NQ – SBH ngày 25 tháng 12 năm 2023, Công ty thông qua việc hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chia cổ tức cho cổ đông với số tiền là 334.703.000.000 VND.

Vốn điều lệ:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 6 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty là 1.242.250.000.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.242.250.000.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	767.409.310.000	61,78%	767.409.310.000	61,78%
Công ty TNHH Năng lượng REE	320.000.000.000	25,76%	320.000.000.000	25,76%
Các cổ đông khác	154.840.690.000	12,46%	154.840.690.000	12,46%
	1.242.250.000.000	**100%**	**1.242.250.000.000**	**100%**

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	124.225.000	124.225.000
Cổ phiếu phổ thông	*124.225.000*	*124.225.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	124.225.000	124.225.000
Cổ phiếu phổ thông	*124.225.000*	*124.225.000*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm là sản xuất, truyền tải, phân phối điện (thủy điện). Toàn bộ doanh thu trong năm đều là doanh thu bán điện. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

17. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.027.271.072	2.270.000.000
Chi phí nhân công (i)	39.120.126.754	47.218.391.436
Chi phí khấu hao tài sản cố định	202.769.739.868	198.791.708.367
Chi phí thuế, phí và lệ phí	112.399.144.246	127.701.076.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.924.607.008	10.577.204.340
Chi phí sửa chữa lớn	31.006.985.741	43.997.998.704
Chi phí khác	63.638.877.877	62.124.148.591
	468.886.752.566	**492.680.527.651**

(i) Chi phí nhân công năm 2023 bao gồm khoảng 35,6 tỷ VND là chi phí tiền lương thực hiện năm 2023 của hoạt động sản xuất kinh doanh điện đã được Hội đồng Quản trị thông qua theo Nghị Quyết số 726/NQ-SBH ngày 28 tháng 3 năm 2024, trên cơ sở thực hiện theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần - công ty mẹ của Công ty ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao, an toàn điện thực hiện năm 2023.

18. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	54.929.737.091	31.260.705.281
	54.929.737.091	**31.260.705.281**

19. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	18.809.544.662	23.796.448.055
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.281.362.798	3.749.471.314
Chi phí khấu hao tài sản cố định	255.038.200	273.557.954
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	32.423.080.543	27.554.623.851
	55.769.026.203	**55.374.101.174**

20. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	60.578.068.341	38.961.914.317
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**60.578.068.341**	**38.961.914.317**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	**547.910.916.687**	**682.173.017.359**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.913.847.810	3.283.153.138
Thu nhập tính thuế	**550.824.764.497**	**685.456.170.497**
Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp	*495.868.845.588*	*654.195.465.216*
Thu nhập tính thuế suất thông thường	*54.955.918.909*	*31.260.705.281*
Thuế suất ưu đãi đối với lợi nhuận từ hoạt động bán điện	*10%*	*5%*
Thuế suất đối với lợi nhuận từ hoạt động khác	*20%*	*20%*
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**60.578.068.341**	**38.961.914.317**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư, Công ty được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 10% đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển nhà máy thủy điện. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022).

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thông thường là 20%.

Các quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi về sau theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

21. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**487.332.848.346**	**643.211.103.042**
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(18.130.642.500)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**487.332.848.346**	**625.080.460.542**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	124.225.000	124.225.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**3.923**	**5.032**

Theo Quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế cần được loại ra khỏi lợi nhuận sau thuế khi ước tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Do vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được xác định lại trên cơ sở trích lập số quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2022.

Số quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2022 được trích lập dựa trên số quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được điều chỉnh như sau:

	Năm trước	
	Số báo cáo	Số trình bày lại
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**643.211.103.042**	**643.211.103.042**
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(18.130.642.500)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**643.211.103.042**	**625.080.460.542**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	124.225.000	124.225.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**5.178**	**5.032**

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do Đại hội đồng Cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2023. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, chỉ tiêu "Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông" Công ty mẹ có thể điều chỉnh giảm, dẫn đến việc "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" giảm tương ứng.

22. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Mua Bán Điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong Tập đoàn
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Công ty trong Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Công ty trong Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Công ty trong Tập đoàn
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty trong Tập đoàn
Tổng Công ty Điện lực Miền trung	Công ty trong Tập đoàn
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan sau đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán điện		
Công ty Mua Bán Điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	961.841.750.344	1.143.295.980.060
	961.841.750.344	**1.143.295.980.060**
Mua dịch vụ		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	7.882.693.997	3.506.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	2.774.089.676	-
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.497.359.804	993.217.260
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	295.424.656	254.464.727
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	50.838.000	-
	12.500.406.133	**4.753.681.987**
Chia cổ tức		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	379.483.903.795	230.222.793.000
Công ty TNHH Năng lượng REE	158.240.000.000	96.000.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	44.307.200.000	26.880.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền trung	19.780.000.000	12.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	6.329.600.000	3.840.000.000
	608.140.703.795	**368.942.793.000**
Trả cổ tức		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	379.483.903.795	230.222.793.000
Công ty TNHH Năng lượng REE	174.240.000.000	80.000.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	48.787.200.000	22.400.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền trung	21.780.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	6.969.600.000	3.200.000.000
	631.260.703.795	**345.822.793.000**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
Công ty Mua Bán Điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	571.868.462.824	531.999.750.440
	571.868.462.824	**531.999.750.440**
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	5.558.080.911	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	1.988.090.741	
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	707.127.759	2.207.454.421
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	295.424.656	276.655.727
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	50.838.000	-
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	-	894.596.930
	8.599.562.067	**3.378.707.078**
Phải trả ngắn hạn khác		
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	-	4.480.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền trung	-	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	-	640.000.000
Công ty TNHH Năng lượng REE	-	16.000.000.000
	-	**23.120.000.000**

Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		**1.137.061.000**	**960.212.000**
Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch	849.061.000	711.812.000
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	96.000.000	82.800.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	96.000.000	82.800.000
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	96.000.000	82.800.000
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		**1.956.480.000**	**1.898.607.000**
Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	395.703.000	-
Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	112.296.000	684.799.000
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	724.240.500	606.250.500
Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc	724.240.500	607.557.500
BAN KIỂM SOÁT		**1.046.422.500**	**793.749.500**
Ông Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban	753.142.500	628.149.500
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	96.000.000	82.800.000
Bà Hoàng Kim Minh	Thành viên	50.640.000	-
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	50.640.000	-
Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên	50.640.000	-
Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên (đã miễn nhiệm)	45.360.000	82.800.000
Người quản lý khác		**663.360.000**	**557.330.500**
Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	663.360.000	557.330.500

23. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết số 3300/NQ-SBH ngày 25 tháng 12 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đồng thông qua nội dung lấy ý kiến bằng văn bản năm 2023 liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023 và Nghị quyết số 62/NQ-SBH ngày 08 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 (đợt 02) với tỷ lệ 53,25% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là 661.498.125.000 VND. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2023 (đợt 02) là ngày 22 tháng 01 năm 2024 và ngày thực hiện chi trả là ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Đặng Thị Lanh	**Đoàn Thị Mỹ Đông**	**Vũ Hữu Phúc**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Ngày 28 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

8.
BÁO CÁO TỔNG MỨC THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, AN TOÀN ĐIỆN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: T287/BC-SBH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phú Yên, ngày 23 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc Tổng mức chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1360/NQ-SBH ngày 21/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 726/NQ-SBH ngày 28/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Quyết toán tổng Quỹ tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 1282/NQ-SBH ngày 23/5/2024, 1052/NQ-SBH ngày 25/4/2024, 907/NQ-SBH ngày 12/4/2024, 675/NQ-SBH ngày 22/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty; chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm và TUHCP, ... đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động SXKD của Công ty. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã giao, cụ thể: sản lượng điện phát 799,08 triệu kWh đạt 104,18% kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện 1.017,096 tỷ đồng đạt 109,54% kế hoạch năm; tổng chi phí thực hiện 469,185 tỷ đồng đạt 79,49%; lợi nhuận trước thuế 547,911 tỷ đồng đạt 161,96% kế hoạch năm.

Hội đồng quản trị xin báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là **2.109.866.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm không chín triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*, trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao và an toàn điện của Hội đồng quản trị: 1.119.437.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao và an toàn điện của Ban kiểm soát: 990.429.000 đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4400415302 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ TP TUY HÒA - T.PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Tặng

Phụ lục: Chi tiết Tổng mức chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện (ATĐ) thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SBH ngày /5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)

ĐVT: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Hệ số lương	Số tháng làm việc	Mức lương bình quân thực hiện	Tổng Quỹ tiền lương, thù lao và ATĐ thực hiện năm 2023				*Ghi chú*
						Tiền lương	Thù lao	ATĐ	Tổng cộng	
A	**B**	**C**	**1**	**2**	**3**	**4=2*3**	**5=2*3**	**6**	**7=4+5+6**	
1	**Hội đồng quản trị**								**1.119.437.000**	
-	Nguyễn Văn Tặng	CT. HĐQT	7,83	12	59.767.000	717.204.000		68.873.000	786.077.000	
-	Trần Lý	TV HĐQT		5,67	8.000.000		45.360.000		45.360.000	
-	Nguyễn Anh Vũ	TV HĐQT		12	8.000.000		96.000.000		96.000.000	
-	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT		12	8.000.000		96.000.000		96.000.000	
-	Nguyễn Trương Tiến Đạt	TV độc lập HĐQT		12	8.000.000		96.000.000		96.000.000	
2	**Ban kiểm soát**								**990.429.000**	
-	Ngô Đức Thăng	Trưởng BKS	6,78	12	53.126.000	637.512.000		59.637.000	697.149.000	
-	Tài Hoàng Nhật Quang	TV BKS		5,67	8.000.000		45.360.000		45.360.000	
-	Nguyễn Đức Nam	TV BKS		6,33	8.000.000		50.640.000		50.640.000	
-	Dương Kim Ngân	TV BKS		6,33	8.000.000		50.640.000		50.640.000	
-	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	TV BKS		12	8.000.000		96.000.000		96.000.000	
-	Hoàng Kim Minh	TV BKS		6,33	8.000.000		50.640.000		50.640.000	
Tổng cộng									**2.109.866.000**	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

9.
TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1288/TTr-SBH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phú Yên, ngày 23 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2024

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1282/NQ-SBH ngày 23/5/2024, 1052/NQ-SBH ngày 25/4/2024, 907/NQ-SBH ngày 12/4/2024, 675/NQ-SBH ngày 22/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, với tổng giá trị là **1.999.416.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng)*, trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.023.504.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 975.912.000 đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

Quyết toán tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ căn cứ vào kết quả SXKD năm 2024, thời gian làm việc thực tế và các quy định hiện hành khác liên quan.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4400415302 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ - T.P TUY HÒA - T.PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Tặng

Phụ lục: Chi tiết Kế hoạch tiền lương, thù lao
năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /5/2024 của Hội đồng quản trị)

ĐVT: đồng

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thù lao	Tổng quỹ tiền lương, thù lao	*Ghi chú*
1	**Hội đồng quản trị**					**1.023.504.000**	
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách	01	12	55.492.000		665.904.000	
-	Thành viên Hội đồng quản trị	03	12		8.000.000	288.000.000	
		01	8,7		8.000.000	69.600.000	
2	**Ban kiểm soát**					**975.912.000**	
-	Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	01	12	49.326.000		591.912.000	
-	Thành viên Ban kiểm soát	04	12		8.000.000	384.000.000	
Tổng cộng						**1.999.416.000**	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

10.
TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH BÁN NIÊN NĂM 2024 VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

Ký bởi: Văn thư\Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thời gian ký: 22/05/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1267 /TTr-BKS	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phú Yên, ngày 22 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2024 và BCTC năm 2024

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thuỷ điện Sông Ba Hạ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các đề xuất và kiến nghị như sau:

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được Bộ tài chính chấp thuận cho các Doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thuỷ điện Sông Ba Hạ thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 trong danh sách được Bộ tài chính chấp thuận trên theo quy định của pháp luật.

Tờ trình này thay thế cho Tờ trình Số 1094/TTr-BKS ngày 03/05/2024.

Với nội dung trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 4400415... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ ★ T.P TUY HÒA - T.PHÚ YÊN ★

Ngô Đức Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

11.
TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI
ĐIỀU LỆ CÔNG TY

*(Sửa đổi nội dung về địa chỉ Công ty **từ** "Số 02C, Trần Hưng Đạo, Phường 1, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên" **thành** "Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên)*

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1289/TTr-SBH	*Phú Yên, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1282/NQ-SBH ngày 23/5/2024, 1052/NQ-SBH ngày 25/4/2024, 907/NQ-SBH ngày 12/4/2024, 675/NQ-SBH ngày 22/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Trên cơ sở các quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC và các quy định khác có liên quan.

Hiện nay Công ty chuẩn bị chuyển về Trụ sở mới tại Địa chỉ số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9. Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vì vậy, để triển khai các thủ tục tiếp theo đúng quy định, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty về nội dung thay đổi địa chỉ Công ty. Chi tiết như Phụ lục và Dự thảo kèm theo.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tặng

Phụ lục: Nội dung Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /5/2024 của Hội đồng quản trị)

Stt	Nội dung theo quy định hiện hành tại Điều lệ Công ty	Nội dung sửa đổi	*Ghi chú*
1	**Điều 2, khoản 3, điểm a:** *"Địa chỉ Trụ sở chính: Số 02C, Trần Hưng Đạo, Phường 01, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên"*	**Điều 2, khoản 3, điểm a:** *"Địa chỉ Trụ sở chính: Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên"*	*Công ty chuyển về Trụ sở mới tại Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên*

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

DỰ THẢO

(Kèm theo Tờ trình số 1289/TTr-SBH
Ngày 23/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

(Sửa đổi lần 13 và ban hành theo Nghị quyết số … /NQ-SBH
ngày 24/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ)

Phú Yên, Tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 4

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 5

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 5

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 5

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 6

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 6

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 6

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 7

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 7

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 7

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 8

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 8

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) 8

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 9

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 9

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 9

Điều 12. Quyền của cổ đông 9

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 11

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 12

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 13

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 15

Điều 17. Thay đổi các quyền 15

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 16

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 17

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 23
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 31
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty 31
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 32
Điều 34. Người điều hành Công ty 32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 33
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT 34
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát 34
Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát 34
Điều 38. Ban kiểm soát 35
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 35
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát 36
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .. 36
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 37
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 37
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 38
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 38
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 38
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 39

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 39
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 39
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 39
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 40
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 40
Điều 48. Năm tài chính 40
Điều 49. Chế độ kế toán 40
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 41
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 41
Điều 51. Báo cáo thường niên 41
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 41
Điều 52. Kiểm toán 41
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 42
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 42
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 42
Điều 54. Giải thể Công ty 42
Điều 55. Gia hạn hoạt động 42
Điều 56. Thanh lý 42
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 43
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 43
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 44
Điều 58. Điều lệ Công ty 44
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC 44
Điều 59. Ngày hiệu lực 44
Phụ lục. Danh sách cổ đông sáng lập 45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số … /NQ-SBH ngày 24 tháng 5 năm 2024. Phụ lục và các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có) là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

f) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm;

g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng;

h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

j) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

k) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

m) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Song Ba Ha Hydro Power Joint Stock Company;

c) Tên Công ty viết tắt: SBH.

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

a) Địa chỉ Trụ sở chính: Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên;

b) Điện thoại: 02573 811 456;

c) Fax: 02573 811 455;

d) Email: ctcptdsongbaha@yahoo.com.vn;

đ) Website: http://sbh.vn.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

2. Trường hợp chưa có Tổng giám đốc thì người được giao quyền Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
351 (Chính)	**Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện; Dịch vụ quản lý vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp; Dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp.**
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp.
7912	Điều hành tua du lịch. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Kinh doanh du lịch và dịch vụ kèm theo.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Vì lợi ích của các cổ đông theo quy định của pháp luật;

b) Vì sự phát triển bền vững của Công ty;

c) Có trách nhiệm với cộng đồng.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **1.242.250.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Một nghìn hai trăm bốn mươi hai tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **124.225.000 cổ phần** *(Một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn cổ phần)* với mệnh giá là **10.000 đồng/cổ phần** *(mười nghìn đồng/cổ phần)*.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400415302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; Yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

f) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

g) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

h) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

i) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

j) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; Đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Tổ chức là cổ đông của Công ty có: sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 10% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ trên 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ***05*** người đại diện theo ủy quyền.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Cổ đông có thể tham dự Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề tại cuộc họp trực tuyến một cách thuận tiện và hiệu quả.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

f) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

g) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

h) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 (ba) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông

báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; Tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

f) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

g) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

f) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên, từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên, và từ 90% trở lên được đề cử 09 (chín) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 06 (sáu) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;

b) Công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 (một phần năm) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, trong các trường hợp sau:

a) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công

ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác theo quy định của Công ty; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

l) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; Yêu cầu phá sản Công ty;

o) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

p) Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu;

q) Xây dựng cơ chế, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị) để có cơ sở kiến nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định việc đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị và làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại Trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo

mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; Có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp khi:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 14 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến (theo nhiều cách thức) giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện trực tuyến hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được

khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp qua thư thì phiếu biểu quyết này phải được đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

đ) Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tổng giám đốc (trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và cán bộ quản lý khác có thể được mời dự họp Hội đồng quản trị, những người được mời họp có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười ngày) kể từ ngày gửi.

Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

16. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

f) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

g) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị nhưng không được đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Thông tin về tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Trường hợp điều hành trái với quy định, gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và/hoặc Quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty (nếu có).

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

f) Tuyển dụng lao động;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;

i) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu;

j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

6. Tổng giám đốc xây dựng Bảng phân công Ban Tổng giám đốc, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để cụ thể hóa các nội dung về tổ chức bộ máy, phân công điều hành hoạt động hàng ngày của Ban Tổng giám đốc, đệ trình Hội đồng quản trị thông qua trước khi ban hành.

CHƯƠNG IX
BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này (theo cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị).

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát. Cuộc họp của Ban kiểm soát được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35%

trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các

thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII
GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm

03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhất trí thông qua ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục: Danh sách cổ đông sáng lập

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy ĐKKD	Số lượng cổ phần phổ thông	Giá trị góp vốn (triệu đồng)
01	Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	Số 01, Lê Hồng Phong - Phường Trà Nóc - Quận Bình Thủy - Thành phố Cần Thơ	1800590430 19/11/2012 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ	75.588.900	755.889,00
02	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Số 72, Hai Bà Trưng - Phường Bến Nghé - Quận 01 - Thành phố Hồ Chí Minh	0300942001 07/4/2010 Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	8.960.000	89.600,00
03	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Số 78A, Duy Tân - Phường Hòa Thuận Đông - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng	0400101394 24/3/2010 Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng	4.000.000	40.000,00
TỔNG CỘNG				**88.548.900**	**885.489,00**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

12.
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Phú Yên, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-SBH	*Phú Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

*Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tổ chức vào ngày 24/5/2024, với tổng số ..... Cổ đông và đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tham dự họp, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ là ..... cổ phần, đạt tỷ lệ .....,.....% so với tổng số **124.225.000** cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập tham dự họp;*

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã thảo luận, biểu quyết và quyết nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1290/BC-SBH ngày 23/5/2024, cụ thể với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2023:

- Sản lượng điện sản xuất:	799,08	triệu kWh.
- Tổng doanh thu:	1.017.096	triệu đồng.
- Tổng chi phí:	469.185	triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	547.911	triệu đồng.

2. Kế hoạch SXKD năm 2024:

- Sản lượng điện sản xuất:	702,00	triệu kWh.
- Tổng doanh thu:	861.056	triệu đồng.
- Tổng chi phí:	530.634	triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	330.422	triệu đồng.

3. Kế hoạch ĐTXD năm 2024:

- Đối với các dự án nguồn điện: Triển khai thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch Điện VIII.

- Đối với Dự án Xây dựng công trình Trụ sở mới Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: Nghiệm thu bàn giao công trình, đưa vào khai thác sử dụng và thực hiện hoàn thành công tác quyết toán dự án theo thời gian quy định. Giá trị đầu tư thuần còn lại thực hiện năm 2024 dự kiến 6,527 tỷ đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Định hướng hoạt động năm 2024 theo Báo cáo số 1286/BC-SBH ngày 23/5/2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1095/BC-BKS ngày 03/5/2024.

Điều 4. Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 1285/TTr-SBH ngày 23/5/2024, cụ thể như sau:

1. Thông qua BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Ghi chú
I	**Tổng lợi nhuận được phân phối**	**1.125.870.458.888**	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023	487.332.848.346	
2	Lợi nhuận năm trước để lại	303.834.610.542	
3	Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển	334.703.000.000	
II	**Phương án phân phối lợi nhuận**		
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	146.199.854.504	
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	6.874.956.000	Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (không gồm an toàn điệ) theo mục a khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm	6.874.956.000	Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (không gồm an toàn điện) theo mục b khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)

4	Quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên	515.674.750	
5	Chia cổ tức	965.228.250.000	
	- Tỷ lệ cổ tức	*77,7%*	
	- Thành tiền	*965.228.250.000*	
5.1	*Đã tạm ứng*	*965.228.250.000*	
5.2	*Còn lại chi trả trong năm 2024*	*0*	
6	Lợi nhuận để lại	176.767.634	

3. Thông qua dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024: Dự kiến chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ **15%** vốn điều lệ.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 theo Báo cáo số 1287/BC-SBH ngày 23/5/2024.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 1288/TTr-SBH ngày 23/5/2024.

Điều 7. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2024 và BCTC năm 2024 của Công ty theo Tờ trình số 1267/TTr-BKS ngày 22/5/2024.

Điều 8. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 1289/TTr-SBH ngày 23/5/2024.

Điều 9. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo thẩm quyền ký ban hành Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty và các nghị quyết/quyết định về các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 10. ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Đơn vị và các cá nhân có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền triển khai thực hiện thành công các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHĐCĐ./.

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Công ty;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGĐ;
- Các Đ/vị Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

CHỦ TỌA ĐHĐCĐ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Tặng